



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 67380

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM THONG SENH PAU
Last Middle First

Current Address: 813/8 Nguyen Trai P. Dong Khanh, Q.5 K17. Lien Giang

Date of Birth: 5/5/30 Nguyen Place of Birth: Hai Ninh

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>THONG MAN MINH</u>	_____
<u>Long Beach Ca 90802</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Vinh Long, ngày 11/3/87.

Kính thưa bà (Thơ)

Đầu thư kính chúc bà và bầm quyền nhiều
đức khỏe và hạnh phúc. Tôi mới được Bangkok
(Tờ Công Tác Việt-Nam & Chu Văn Di Hòa Nội) kêu
lời tức thế căn cước - thẻ của vợ tôi còn. Thẻ của
tôi đã mất - bị mất thu lúc cái tao. Tôi đã gửi giấy
báo triền vào ngày 24/1/87. Không biết có thể
đền về không? Nếu bà nhân được thư và hồ
sơ này, xin bà vui lòng chuyển hộ sơ diem tôi
và xin bà các nhân vật và phòng năng giúp đỡ
cái tao giấy căn cước, thẻ sĩ quan v.v. - đến bị
tình thườn biết.

Bức Mân Hồ Nhân được tờ Lợi do bà xin
được gửi về. Gia đình Mân mừng lắm.

Còn tờ Mân-Minh có gửi cho tôi tờ báo
lãnh của "U.S.C.C." y như tờ báo lãnh mà bà
xin cho anh Mân - xin bà cung thiệp với Văn phòng
cấp cho tôi một tờ Lợi, hoặc xin bà hướng dẫn
Mân-Minh cách thức xin tờ Lợi "Letter of Intro-
duction" gửi về. Vì với tờ Lợi và tờ Giấy báo lãnh
mới trên bức Mân và tôi đủ điều kiện nộp đơn
xin xuất cảnh tại Việt-Nam.

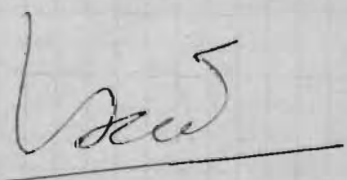
Theo đây làm phúc bà nhiều lắm, xin thối
lời cho. Gia đình tôi luôn luôn nhớ ơn bà kính chúc
bà nhiều sức khỏe.

Địa chỉ của con tôi:

MISS THONG MAN MINH

LONG BEACH CA 90802.
U.S.A

Tel. Home



THONG-SEN-PAU

108/A, LÔ-RÊN
VĨNH-LONG
CUNG-LONG
VIỆT-NAM.

IV-67380-

108/A, LO-REN, VINH-LONG
CUU-LONG, VIET-NAM.

March 11, 1987.

Dear Sir,

We were very happy to receive your letter asking us to send to you: The pre-1975 I.D. cards. Only my wife still keeps her I.D. card. Mine was turned in while I was in the Re-education Camp in Cantho, 1975.

I beg to enclose here other papers. I hope they could be used for the substitute of my I.D. Card:

- My household census book in 1967.
- My civil driving license (It came from my Military Driving license).
- My TAE-KWON-DO Certificate.

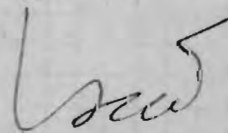
Would you please Sir, approve me and my family to immigrate to other country as soon as possible. We should be lifelong grateful to you.

In waiting, we respectfully beg you to accept here the expressions of our family's gratitude.

Enclosures :

- 1 copy of my household census book.
- 1 copy of Civil Driving license.
- 1 copy of TAE-KWON-DO certificate.
- 1 copy of pre-1975 I.D. card.

Respectfully yours,



THONG-SENH-PAU

IV=67380.

CƯỜNG CHI CẬP

금 — 증

Số FO.3758

Địa chỉ REP. 3013

Họ và Tên

Sinh ngày 5 tháng 1 năm 1936

THÔNG-SER-PAE

Được



Tổng cao TAE KWON DO SAI HAN (thi-VN)

대한민국태권도총연합회

Chủ tịch

LEE

SAI

HD

비서

01

AI

호

NHỮNG ĐIỀU TÂM-NIỆM CỦA VÕ-SINH TAE KWON DO :

- Chúng ta sẽ là đồ-đề của công-bằng, của tin-tưởng, của tự trọng và của TaeKwon-Do ngày giữa chúng ta.
- Chúng ta sẽ là nòng-cốt vững chắc của xứ-sở chúng ta do sự kiên nhẫn và tự kiểm chế.
- Chúng ta sẽ là người bảo-vệ kẻ yếu và duy-trì hieel sức le-đo danh-dự, tinh-huynh-đệ và sự tương trợ lẫn nhau.
- Chúng ta sẽ là những chiến-sĩ thật tho, chỉ sử dụng võ TaeKwon-Do khi nào cần thiết để tự vệ chính đáng mà thôi.

CẤP

Cấp	Ngày tháng Cấp	Chứng nhận
Ngày Bắt đầu		
6	23-5-70	Nguyễn Văn Giỏi
4	25-8-70	Nguyễn Văn Giỏi

Tôi hiểu rằng

- Thẻ này không thể chuyển nhượng hay cho mượn.
- Khi tôi mất thẻ này, tôi phải xin tại cấp qua võ sư của tôi.

di-chuyển cả nhân hay trọn gia đình ở ở nơi khác, Gia-trưởng, bản báo cho Liên-gia-trưởng và Phường-trưởng biết và xin giấy chứng di-chuyển tại Ty Cảnh-sát Quốc-gia nơi cư ngụ.

lên nơi cư ngụ mới, phải trình báo cho Liên-gia-trưởng và Phường trưởng và lập tờ khai gia đình mới, nộp cho Ty Cảnh-sát Quốc-gia sở tại.

thân nhân đến tạm trú:

7 ngày trở lại: Gia-trưởng phải làm 1 bản đơn theo mẫu của Liên-gia-trưởng chiếu nhân xong giữ bản này để cất giữ mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nộp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú. (Trong trường hợp đi đường phải ghi địa chỉ tạm trú tại Saigon).

2 ngày đến 3 tháng: Gia-Trưởng phải làm đơn (2 bản) trình Liên-gia-trưởng kiểm nhận xong mang đến trình Chi (hay Ty) Cảnh-sát sở tại. Cơ quan này sẽ giữ 1 bản, trao lại cho đương sự 1 bản xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nộp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú.

3 tháng: Gia-Trưởng phải làm tờ khai xin ghi tên trong hộ tịch gia đình theo mẫu của cơ quan này (xem mẫu 4).

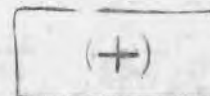
thân-nhân đến cư ngụ vĩnh viễn: Gia-trưởng phải làm tờ khai xin ghi tên trong hộ tịch gia đình theo mẫu của cơ quan này (xem mẫu 4).

thân-nhân đến cư ngụ tạm trú: Gia-trưởng phải làm tờ khai xin ghi tên trong hộ tịch gia đình theo mẫu của cơ quan này (xem mẫu 4).

án toàn chịu trách nhiệm về sự khai thêm tên hoặc bớt tên gia đình hoặc khai thêm hay bớt những gia đình ở dưới quyền. Những gia trưởng không khai báo khi có sự thay đổi số người trong gia đình hoặc khai báo không thành thật sẽ bị trừng phạt và có thể bị trục xuất theo hình luật theo Nghị Định số 353. BNV/1954/ND (0-6-1954).

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN NĂM
PHƯỜNG ĐÔNG KHÁNH
KHOM 17 LIÊN-GIA 7
SỐ NHÀ 813/8
ĐƯỜNG NGUYỄN TRẠI



HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG THONG-SENH-PAU

Saigon, ngày 10 tháng 01 năm 1964

Chứng nhận cơ sở cho ở đây:
(dành cho tờ khai của gia đình ở đây)
CỦA NH...

GIA-TRƯỞNG,
(Ký tên)

Kiểm thị:
LIÊN-GIA-TRƯỞNG,

Kiểm thị:
PHƯỜNG-TRƯỞNG

Kiểm nhận
RUCING-TY CẢNH-SÁT,



NGUYỄN-VĂN-A

(+) Cảnh sát để đóng dấu hậu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của gia đình ở đây.
XIN CHÚ Ý: Gia-trưởng có bổn phận phải khai báo mỗi khi có thêm nơi người trong gia đình để tờ khai này luôn luôn được cập-nhật-hóa.
(Xin xem lời chỉ dẫn nơi trang 4)

Số thứ-tự	HỌ VÀ TÊN (gia-trưởng ghi trước)	Quốc-tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Nghề-n lệp	Số, ng: và nơi cấp thẻ căn-cước	Liên-hệ gia-đình	CƯƠI-C
1	THAI 'G SENH PAU	VN	5-5-36 Vân Hoa Hải Ninh	Quản Nhân	0356 85 BH 2/5/62	gia trưởng Phạm Thị Bình Saigon	
2	L'AN 'G. 'GOC TAN VN		1 42 CHOLON	NƠI TR	5966 53 RS 9-12-60	V. 1	
3	THONG MAN MINH VN		1964 Biên Hòa		KS. S. 1612		
4	THONG THUC NGHI VN		24/12/1965 Saigon		KS. S. 13889B Quận 5	con	
5	QUANG KHUAT VN		1967 CHOLON	NH TR	206550 RS Saigon ngày 9-12-60	Mẹ và	2055
6	LOU SANG CHANG VN		1947 Hải Cối Hải Ninh 36c Việt	Học Sinh	Số 144050 Phan thị m. 19 18-6-61	Bà con	

Đi cư
chủ
cấp
lg 23

IV-67380.

CUYONG CHUNG



SO 10.3770

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

CHUNG

NHỮNG ĐIỀU TÂM-NIỆM CỦA VÔ-SINH TAE KWON-DO :

1. Chúng ta sẽ là đồ-dê của công-bang, của tin-lương, của sự trọng và của TAEKWON-DO ngày giũa chúng ta.
2. Chúng ta sẽ là nòng cốt vững chãi. Là sự sống, chúng ta do sự hiện nhiên của tin-khẩn chế.
3. Chúng ta sẽ là người bảo-vệ kẻ yếu và đau-tri, sự lạc-lẽ-tạo hạnh-du, tình huân-đề và sự sống, sự sống.
4. Chúng ta sẽ là những chiến-sĩ thật mà chỉ từ đũa và TAEKWON-DO mà sống, sống, sống, sống, sống.

C A P

Cấp	Ngày tháng Cấp	Cấp
Huyện		
Bà Rịa		
	23-3-70	
	24-3-70	

Tôi nêu rằng

1. Cho này không thể

chỉ ra những hay cho

mình.

2. Khi tôi mất thẻ này,

tôi phải xin tại cấp

qua võ sự của tôi.

IV=67380-

108/A, LÔ-REN, VINH-LONG
CỦU-LONG, VIỆT-NAM.
March 11, 1987.

Dear Sir,

We were very happy to receive your letter asking us to send to you: The pre-1975 I.D. cards: Only my wife still keeps her I.D. card. Mine was turned in while I was in the Re-education camp in Canh, 1975.

I beg to enclose here other papers. I hope they could be used for the substitute of my I.D. Card:

- My household census book in 1967
- My civil driving license (It came from my Military Driving license.
- My TAE-KWON-DO Certificate.

Would you please Sir, approve me and my family to immigrate to other country as soon as possible. We should be life long grateful to you.

In waiting, we respectfully beg you to accept here the expressions of our family's gratitude.

Enclosures :

Respectfully Yours,

- 1 copy of my household census book.
- 1 copy of civil Driving license.
- 1 copy of TAE-KWON-DO certificate.
- 1 copy of pre-1975 I.D. Card.

THONG-SENH-PAU

IV: 67380

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Họ Tên: LƯƠNG-NGỌC-TRẦN

Ngày, hội sinh: 21-05-1942
(Chợ-Lớn).

Cha: Võ-Tên
Mẹ: Lương-Chuội

Địa chỉ: 70, Khu Xã Hội (VL).



Đầu ngón tay: Tấn phang cách 3 sau
quai tay trái.

Chỉ tay: ...

Vinh-Lang, ngày 26-01-1970
TỔN-TRƯỞNG-TY CSQG, ...

Phước
TRẦN-TẤN-PHƯỚC

Cao: 1 m 45
Nặng: 53 kg



Danh từ chung		Cao 1 m 55
Tàn nhang cách 3 sau đuôi máy trái.		Nặng 53 Kg
Chức vụ: <i>chưa rõ</i>		Nhân loại: 
Vĩnh-Long, ngày 26-01-1970		Nhân loại: 
TƯN: TRƯNG-TY CSQG, P		Nhân loại: 
<i>A. huai</i>		Nhân loại: 
TRẦN-TÂN-PHƯỚC		

Kính long, ngày 11/3/87

Kính thưa bà (Thơ)

Đầu thư kính chúc bà và bím quyến nhiều
đức khỏe và hạnh phúc. Tôi hiện được Bangkok
(Tổ Công Tác Việt Nam ở Châu Văn Bì và vợ) kêu
bỏ tức thì cái cớ - thẻ của vợ tôi còn. Thẻ của
tôi đã mất - bị tịch thu lúc cải tạo. Tôi đã gởi giấy
tờ trình vào ngày 26/1/87. Không biết có thể
đến đến không? Nếu bà nhận được thư và hồ
sơ này, xin bà vui lòng chuyển hộ sơ đùm tôi
và xin bà các nhân vật vào phòng Nặng Nặng ở
cải tạo gởi cái cớ, thẻ, quan v.v. đến bị
tịch thu rồi.

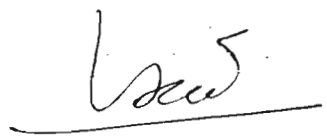
Bà Mân đã nhận được tờ Lôi do bà xin
được gởi về. Gia đình Mân mừng lắm.
Còn tôi Mân. Mình có gởi cho tôi tờ bảo
lãnh của "U.S.C.C." y như tờ bảo lãnh mà bà
xin cho anh Mân - xin bà cung cấp với Văn phòng
cấp cho tôi một tờ Lôi, hoặc xin bà hướng dẫn
Mân. Mình cách thức xin tờ Lôi "Letter of Intro-
duction" gởi về. Vì với tờ Lôi và tờ Giấy Bảo lãnh
trên tên Bà Mân và tôi đủ điều kiện nạp tờ
xin xuất cảnh tại Việt Nam.
Thôi đây làm phiền bà nhiều lắm, xin, thôi
lời cho. Gia đình tôi luôn luôn ở bà. Kính chúc
bà nhiều sức khỏe.

Địa chỉ của con tôi:

MISS THONG MAN MINH.

LONG BEACH CA 90802.
U.S.A

Tel. Home



THONG-SENT-PAU

108/A, LÔ-RÊN
VĨNH-LONG
CHU-ÔNG
VIỆT-NAM.

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN NAM
PHƯỜNG ĐÔNG KHÁNH
KHOM 17 LIÊN-GIA 7
SỐ NHÀ 813/8
ĐƯỜNG NGUYỄN TRẠI

(+)

7 HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG THONG-SENH-PAU

Saigon, ngày 10 tháng 01 năm 1964

Chúng nhận ở cho ở đây:
(định cho từ k v của gia đình ở đây)
C U N H

GIA-TRƯỞNG,

(Ký tên)

Thong-Senh-Pau

Kiến thị:

LIÊN-GIA-TRƯỞNG,

Thong-Senh-Pau

Kiểm nhận

TRƯỞNG-TY CẢNH-SAT,

NGUYỄN VĂN-A

Thong-Senh-Pau

(+) Thong-Senh-Pau để đóng dấu hậu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của gia đình ở đây.
XIN Thong-Senh-Pau Y. Gia-trưởng có bổn phận phải khai báo mỗi khi có thêm một người
trong gia đình để tờ khai này luôn luôn được cập nhật-hóa.
(Xin xem lời chỉ dẫn nơi trang 4)

chuyển cá nhân hay trọn gia đình ở ở nơi khác, Gia-trưởng, bổn
cho Liên-gia-trưởng và Gia-trưởng biết và xin giấy chứng
di chuyển tại Ty Cảnh-sat Quốc-gia nơi cư-ngụ.

ở nơi cư-ngụ mới, phải trình báo cho Liên-gia-trưởng và Phường
và lập tờ khai gia đình mới, nộp cho Ty Cảnh-sat Quốc-gia sở tại.

o thân nhân đến tạm trú:

7 ngày trở lại: Gia-trưởng phải làm 1 bản đơn theo
n, trình Liên-gia-trưởng chiếu nhân xong giữ bản này để
ch mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nộp bản sao giấy
trưởng của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú. (Trong
y phải đi đường phải chỉ địa chỉ tạm trú tại Saigon).

8 ngày đến 3 tháng: Gia-Trưởng phải làm đơn (2 bản) trình
n-gia-trưởng kiểm nhận xong mang đến trình Chi (hay Ty) Cảnh
s tại. Cơ-quan này sẽ giữ 1 bản, trao lại cho đường sự 1 bản
xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nộp bản sao
phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai
trú.

3 tháng: Gia-Trưởng phải làm tờ khai xin ghi tên trong
T khai gia đình (theo lệ của người cư-ngụ vĩnh viễn)
(xem 4).

o thân-nhân đến cư-ngụ vì vi-viễn: Gia-trưởng phải làm tờ
kiểm người, kèm theo giấy chứng nhận di-chuyển vĩnh-viễn của
nhà chức trách nơi đi cấp, trình Liên-Gia-Trưởng, Phường Trưởng
hị trước khi đem đến Ty Cảnh-Sat Quốc-Gia sở tại kiểm nhận,
đem tên người đến vào tờ khai gia đình.

hầu nhận 1 người cấp việc trong nhà: Gia trưởng phải làm tờ khai
3 bản ghi rõ lịch cũ người giúp việc đem 1 bản Liên gia
g và Ty Cảnh-Sat Quốc gia tại để kiến thị. Ty Cảnh 1 giữ 1 bản,
gia trưởng 1 bản, gia Trườ 1 bản. Ty nhiên, nếu gia trưởng
nợ chán gia nhân giúp việc lâu dài cho mình, thì gia trưởng
x, ghi thêm tên gia nhân vào tờ khai gia đình như trưởng
thứ thân đến cư trú vĩnh viễn.

an toàn chịu trách nhiệm về sự khai thêm tên hoặc hỏi
v khai gia đình hoặc khai thêm hay bớt những gia đình ở đây
Không gia trưởng không khai báo khi có sự thay đổi số người
gia đình hoặc khai báo không thành thật sẽ bị trừng phạt và có
trú theo hình luật của Nghị Định số 352. BNVI/1964
10-6-1964.

Số thứ-tự	HỌ VÀ TÊN (gia-trưởng ghi trước)	Quốc-tích	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Kinh-địa	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước	Liên-hệ gia-đình	CỦO - C
1	THAI NG SENH PAU	VN	5-5-36 Vinh Hoa Hai Nui	Quê Nhân	0356 85 BH 2/5/62	Gia đình một số Phước Bình Sai Gòn	
2	L'VAN G. GIC DAN	VN	1 42 CHOLON	Nhi Tru	5 965 53 RS 9-12-60	V. 1	
3	THONG NAM MINH	VN	1964 Bien Hoa		KS. 5. 1612	CON	
4	THONG THUC NGHI	VN	24/12/1965 Saigon		KS. 56/138898 Quê 5	con	
5	QUANG NGUYEN	VN	1969	Ha Noi	206 55 05	Me va	
6	LOU SAI CHANG	VN	1947 Hai Cui Hai Nui 1 Sac Viat	Học Sinh	Sai Gòn ngày 12/60 Số 114 050 Phan thi... ...	Bà con	

Diễn...
chức...
cấp...
tq 23

IV-67380

HẠNG XE ĐẠNG PHÉP LẠI

Tên và họ: **Chong Dinh Gau**
 Tục danh: **"Viết"**
 Quốc tịch: **Việt Nam**
 Ngày sinh: **5.5.1966**
 Nơi sinh: **Hải Ninh**
 Địa chỉ: **Hồng Đạo Vương**
Điền Hoạch
 Cấp tại Saigon
 Ngày **11 tháng 12** năm 19**62**
 Ký sư thẩm ủy-nhiệm



Viết

A	XE MÁY
	XE MÁY ĐẠO CÓ GẮN XE BIỂN Thủy Quân 14 ngày 28.12.62 XÍCH-LÔ MÁY XE BA BÀNH GẮN MÁY (cùng vận tải công cộng, hàng khách và hàng hóa)
B	XE DU-LỊCH
	TRỌNG-TẢI DƯỚI 3T500 Đ. 1.090. 20.12.60. Kê. 40%
C	XE TRỌNG-TẢI TRÊN 3T500
	Đ. 1.120. 15.10.61 Kê. 40%
D	XE VẬN-TẢI CÔNG CỘNG
	(HÀNH-KHÁCH — HÀNG HÓA) Loại B — loại C

NGÀY CÓ HIỆU LỰC	PHÚ-HIỆU và con dấu
Saigon, ngày 11.12.62 Ký-sư thẩm ủy-nhiệm	005108
Saigon, ngày 11.12.62 Ký-sư thẩm ủy-nhiệm	
Saigon, ngày 11.12.62 Ký-sư thẩm ủy-nhiệm	
Saigon, ngày 196 Ký-sư thẩm ủy-nhiệm	

BỊ THU HỒI BẢNG LÁI		CHỖ	?
		và cơ	đầu
Từ		Saigon, ngày	
Đến			
Từ		Saigon, ngày	
Đến			
Từ		Saigon, ngày	
Đến			
Từ		Saigon, ngày	
Đến			
Từ		Saigon, ngày	
Đến			



Phạm Văn Liên

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ CÔNG-CHÁNH
VÀ GIAO-THÔNG

SỞ KIỂM-SOÁT XE TỰ-ĐỘNG

BẢNG LÁI XE
TỰ- ĐỘNG

SỐ : 220663

PHUONG 1 26

1988

IV: 67380

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số

Họ Tên **LƯƠNG-NGỌC-TRÂN**



Ngày, nơi sinh **21-05-1942**

(Chợ-Lớn).

Cha **Võ-Danh**

Mẹ **Lương-Chuội**

Địa chỉ **78, Khu Xã Hội (VL).**

Đã được

Tân nhang cách 3 năm
đời này trái.

Chức vụ

Trần

Vĩnh-long, ngày 26-01-1970

TU. TRƯỞNG-TY CSQG, P

Phước

TRẦN-TÂN-PHƯỚC

Cao 1m 55

Nặng 53 kg

Chức vụ



Chức vụ



THONG-SENH-PAU
108/A, LO-REN
VINH-LONG, CUU-LONG
VIET-NAM.



PAR AVION

Miss MINH PHUONG

FALLS CHURCH VA 22043

USA



VIA AIR MAIL PAR AVION

co con o² CA



Quân nhân
Cải tạo ?

THONG SENH PAU

IV#67380

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên :

THONG SENH PAU

☒ Card

☒ Thẻ, bỏ túi, cảm ớn

☐ Giấy ra trại

☐ Cấp bằng, huy chương

☒ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)

☐ Computer

- Các thứ khác :

☐ Mẫu D

☒ ODP list

☒ Labels

☒ Folder

☐ Hồ sơ cần xerox

☐ Hồ sơ đã chuyển ODP

ngày _____

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : THONG - SENH - PAU

DATE, PLACE OF BIRTH : 5-5-1936 VAN-HOA HAI-NINH Province VIET-NAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : №108/A, LO-REN, TX/VINH-LONG, CUU-LONG, VA.
(Dia chi tai Viet-Nam) VIET-NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 30/4/1975 To (Den): 25/10/1977
Time of local retention = from 25/10/1977 to 24/2/1979

PLACE OF RE-EDUCATION: The shrimp Feeding Field at NAM-CANG, MINH-HAI Province (the 9th corps)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Visit Study at Engineer Battalion, 25th Infantry Division, Hawaii, in 1958. And
Engineer Equipment Course at Engineer School, Fort Belvoir
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain (1975) Virginia USA in 1961
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong):
IV Number (So ho so): IV-67380

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): №108/A LO-REN
TX/VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NAM.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THONG MAN MINH
COSTA MESA, CA 92626 USA, Tel:

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Father

NAME & SIGNATURE: THONG SENH PAU

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) №108/A
LO-REN, TX/VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NAM.

DATE: January 8th 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THONG-SENH-PAU
 (Listed on page 1) 5-5-1936, Father

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LIONG-NGOC-TRAN	21-5-1942	Mother
THONG-KINH-SON	30-11-1967	Son
THONG-KINH-THACH	27-10-1971	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Viên Long, 8/1/1990.

Chị Thơ kính mến

Được chú chi, tôn thiết lập hồ sơ gửi chị ngay.
Xin tin chị biết: Tôi đã được xếp vào danh sách
H01-73. Gia đình tôi đã được phỏng vấn ngày
12/11/89. Khám sức khỏe 22/11/89. Riêng tôi
được HC R II mời tái khám vào ngày 22/1/1990.

Xin chị tiếp tục giúp đỡ Hồ sơ của gia đình tôi.
Xin chúc chị và gia đình luôn luôn khỏe.

- Gia đình tôi cũng đã
được lên danh sách
ĐSE-320.



THONG SINH PAU.

THONG-SINH-PAU
Nº 108/A, LÔ-RÊN

TX/Vinh Long

Củi Long
Việt-Nam.

HỒ-Sở BỒ-TỨC
THONG-SINH-PAU.

PAR AVION

To = Director, P.O. BOX 5435
ARLINGTON,
VA. 22205-0635.

EEB 0 2 1990



PAR AVION VIA AIR

USA



INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : THONG SENH-PAU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gai)
DATE, PLACE OF BIRTH : S-5-1936, VAN-HOA, HAI-NINH PROVINCE VIET-NAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : NO 108/A, LO-REN, TX / VINH-LONG, CHU-LONG
(Dia chi tai Viet-Nam) VIET-NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 30/4/1975 To (Den): 25/10/1977
Time of local retention: from 25/10/77 to 24/2/79
PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu) The shrimp Feeding Field at NAM CANH, MINH-HAI Province (the 9 Corps)
PROFESSION (Nghe nghiep): Visit study at Engineer Battalion, 25th Infantry Division, HAWAII in 1958
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Engineer Equipment Course at Engineer School Fort Belvoir
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bao): Captain (1975) Virginia USA in 1961
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co) : X IV Number (So ho so): IV-67380
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): NO 108/A, LO-REN, TX / VINH LONG
CHU-LONG, VIET-NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
THONG MAN MINH
COSTA MESA CA 92626 USA Tel:
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): 5 Father
NAME & SIGNATURE: THONG-SENH-PAU
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) NO 108/A
LO-REN, TX / VINH-LONG, CHU-LONG VIET-NAM
DATE: January 8th 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THONG SENH PAU
 (Listed on page 1) 5-5-1936, Father

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LIONG-NGOC-TRAN	21-5-1942	Mother
THONG-KINH-SON	30-11-1967	Son
THONG-KINH-THACH	27-10-1971	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Số 252 /QB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.
- Xét tình thân học tập cải tạo của Thượng Sĩ Pâu nguyên là Đại úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và có gắng phấn đấu trở thành người có ích cho đất nước.
- Xét đơn xin bảo lãnh của Đ. Lương Ngọc Trâm số 159/83, Thượng Trưởng Vĩnh Ký Thị xã Vĩnh Long Tỉnh Cửu Long đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Thượng Sĩ Pâu nguyên là Đại úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Thượng Sĩ Pâu phải chấp hành tốt mọi quy định và luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn Quân khu. Trại quản huấn Vĩnh Trường Tân và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 25 tháng 10 năm 1977

TUO. BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Không được vẽ hoặc in hình ảnh, tài liệu
vùng biên giới và vùng xung yếu.
Trong thời gian quản chế, ở đâu
do chính quyền địa phương quyết định.

CHỈ CHỮ

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 1 BẢN

- Phòng quản huấn Quân khu lưu.
- Trại quản huấn.
- Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- Đương sự.



THƯỢNG TÁ
ĐOÀN CÁN THÍNH

Tỉnh Cửu Long
huyện Sông Hồ
Xã Bình Hòa Phước

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập, Tự do, Hạnh phúc

Kính gửi :
Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Phước
v/v : Xin phục hồi quyền Công dân

Tôi tên là Thổng - Sinh - Pẩu, 47 tuổi, cư trú tại tổ 28, ấp Hòa Ninh, xã Bình Hòa Phước, huyện Sông Hồ, tỉnh Cửu Long.

Trước đây tôi đã làm việc trong chế độ cũ, Cấp bậc Đại úy, ngành Hải quân tại chính. Sau khi học tập cải tạo hết hạn, tôi được nhà nước cho về sum họp với gia đình vào ngày 25.10.1977. Trong thời gian một năm qua, tôi đã tiếp tục học tập để hiểu rõ thêm chính sách và đường lối của chính Đảng, luôn luôn chấp hành tốt một quy củ, chính quyền địa phương, tích cực tham gia các công tác lao động của xã cũng như các công tác lao động chung, xin báo cáo như sau :

- 2 ngày lao động làm mìn mìn tại xã trong tháng 1/1978.
- 15 ngày thay đổi tại kinh, tuốt lúa
- 10 ngày thay đổi tại Phú Quốc
- 7 ngày rải bìn rải và đắp đường tại xã trong tháng 10/1978.

Vậy xin ủy ban cho phép tôi được phục hồi quyền Công dân. Trong lúc chờ đợi, xin nhân dịp này thành lập biệt ở của tôi.

Ấp Hòa Ninh, ngày 25 tháng 10 năm 1978.
Thổng - Sinh - Pẩu

xin đọc trong sau

Khai Minh Bưu

Anh Phòng Cảnh sát P. An ninh là Đại úy :
Hầu như tại Cảnh sát.

Thời gian quân về là 1 năm này đã hết
hạn

Nay chúng tôi là Lữ Đoàn Hoa Pháo Cảnh
Sát và Cảnh Sát An.

Đáp. Ngày 24-06-1979

T. B. Phan



Minh

Đ. Văn An

Education in U.S.

PHILIPPINE EMBASSY
SAIGON, VIET-NAMNON-IMMIGRANT APPLICATION FOR PASSPORT VISA TO THE
PHILIPPINES

I, the undersigned, applying for a passport visa to enter the Philippines as a non-immigrant, declare that:

1. My full and true name is THONG SENH - PALI (Male)
(Female)
I am 25 years of age, having been born at Vau Hoo Hai Nui
on 5-5-36
2. My father's name is THONG LIN SANG and
my mother's maiden name was PHONG LIEN PHONG
3. I am a citizen or subject of Viet-Nam
4. I am the bearer of the following document:
Kind Passport No. 004532 issued by Police and
Surety of Viet-Nam
Date 21-9-61 Valid until 20-9-63
5. I am domiciled at the following address: KBC 3172
and I have resided in the country of my domicile since my birth
(if domiciles in the Philippines state date and port of original entry)
6. My occupation which I have followed for the past 9 years is that
of Military Service
7. I am (single) and the name of my (wife)
(married) (husband) is Quynh Ngoc Train
who is residing at Po 120 1st floor Tan Khai Cho Loi, Viet-Nam
8. The names and ages of my children are None
9. I desire to enter the Philippines at the port of
for the purpose of VIA USA (transit) 95 days
10. I desire to remain in the Philippines for a period of check field
11. My address while in the Philippines will be at
12. My references in the Philippines are as above
residing at
13. Upon the termination of my stay in the Philippines, I shall proceed to: U.S.A.
14. The following persons who (are) included in my travel document, are travelling
(are not)
with me to the Philippines

16° I offer for inspection the following documents in support of my statements *order of*
deplacment no 368-CP- /FINK /Hc /NVL Feb 14 - 9- 61.

17° I have never been refused a visa of any kind at a Philippine diplomatic or consular office, or denied admission into the Philippines or deported or removed at government expense from the Philippines. (If so state circumstances) *Never*

18° I understand that I may only enter the Philippines at a port of entry designated by the Philippine Immigration authorities and with the permission of and under the conditions, including the giving of bond imposed by these authorities.

I solemnly swear that the foregoing statements are true to the best of my knowledge and belief.

(Signature of applicant)



SUBSCRIBED AND SWORN to before me this

25 day of *September*

195*1* at *Saigon, Viet-Nam.*

Lucio A. Eurugganan
(Consular Officer)
LUCIO A. EURUGGANAN
Visa-Consul

Service No. *1695*

O. R. No. *C-1*

Passport visa No. *209* granted on *25 Sept* 195*1*

as non-immigrant under Section 9 (*C-1*) of the Philippine Immigration Act of 1940,
valid until *21 March* 195*2*

Service No. *1696*

O. R. No. *C-1*

The following space will be used by the Consular Officer of the Republic of the Philippines for remarks and for statement of reasons if passport visa is refused.

(See photograph of the applicant)

CỘNG - HÒA

BỘ TƯ PHÁP

TƯ PHÁP TRUNG - PHẦN

PHÒNG LỤC - SỰ TÒA HÒA - GIẢI RỘNG - QUYỀN
TỈNH BÌNH - THUẬN

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ GIÁ - THỦ

CỦA XÃ Hòa-Lạc, Quận Hải-Ninh,

TỈNH BÌNH - THUẬN (TRUNG - PHẦN)

Năm 1961 .

Số Hiệu 7 / I .

Tên họ người chồng	THONG-SENH-PAU		
Làm nghề gì	Quân-nhân		
Sanh ngày tháng năm nào	Ngày năm, tháng năm, năm một ngàn, chín trăm ba mươi sáu, (5 - 5 - 1936).		
Tại đâu	Van-Hoa, Tỉnh Hải-Ninh, (bắc-phần)		
Tên họ cha người chồng	THONG-CUN-SANG	(sống)	
Tên họ mẹ người chồng	PHUNG-LIEN-PHONG	(sống)	
Tên họ người vợ	LUONG-NGOC-TRAN		
Làm nghề gì	Nội-Trợ		
Sanh ngày tháng năm nào	Ngày hai mươi một, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (21-5-1942).		
Tại đâu	Sai-Gon, (nam-phần)		
Tên họ cha người vợ	(chết)		
Tên họ mẹ người vợ	LUONG-MUOI	(sống)	
Cưới ngày tháng năm nào	Ngày mười ba, tháng tư, năm một ngàn chín trăm sáu mươi một, (13 - 4 - 1961).		
Ngôi thứ người vợ	Vợ Chánh		

Nhà in Sao-Yen - Thanh Liệt

SAO Y

Tích y Bồn Chánh
Phan-Thiết ngày 9 tháng 4 năm 1964 .

Chánh lục sự

CHÍNH LỤC SỰ
C. V. N. H. - T. U.

CHỨNG CHỈ THỂ VÌ KHAI-SINH

Năm : 197

của THONG-SINH-PAU

Số : 19687

Năm 1957 ngày 27 tháng 11 hồi 8 giờ

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-văn-Mô

Chánh - Án Tòa Hòa-Giải Rộng Quyền Bình-Thuận, ngồi tại văn phòng

có ông Trương-quang-Liên Lục-sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1/GIP CUN GIENG

2/CHIEANG THANH PHI

3/ WONG LY CONG

Những nhân chứng trên đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

THONG-SINH-PAU, con trai, sinh ngày mồng năm tháng năm, năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu (5 - 5 - 1936) tại Van-Hoa, tỉnh Hải-Ninh (Bắc-Việt) con ông Thong-cun-Sang 55 tuổi bà bà Phung-lien-Phong 53 tuổi đều sinh tại Van-Hoa tỉnh Hải-Ninh (Bắc-Việt) ;

và duyên cớ mà y không thể sao lục khai-sinh được là vì biến cố chiến tranh, bản chính đã bị thất lạc. Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay giấy khai-sinh cho Thong-sinh-Pau chiếu theo điều 47 và 48 Hộ luật. Các người chứng đã cùng chúng tôi và ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên :

LỤC SAO Y :

Phanhiết, ngày 4 tháng 1 năm 1964.

CHÁNH LỤC SỰ,

Đã trước bị



LỆ PHÍ MỖI BẢN SAO : 5000

NHÀ IN QUỐC-DÂN - PHANHIẾT

CỘNG-HOÀ
Việt-Nam

BỘ TƯ-PhÁP
Ministère de la Justice

-PHÁP NAM-PHÂN
Tribunal du Sud Việt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH CHOLON
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Việt-Nam)

NĂM 1942 SỐ HIỆU 4061
(Année) (Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	LUONG NGOC TRAN
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	21 / 5 / 1942
Sanh tại chỗ nào (lieu de naissance)	92 rue des Marins
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	/
Cha làm nghề gì (Sa profession)	/
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	/
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	LUONG MUOI
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Journalière
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Avenue Maréchal Joffre
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

SAO Y

Chúng tôi, Ton that Hiep
(Nous)

Trích y bản chánh:
(Pour extrait conforme):

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyen thai Thuong
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du dit Tribunal).

Saigon, ngày 12 / 9 / 1964

K.T CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Saigon, ngày 12 / 9 / 1964

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÂN.

Giá tiền: 5
(Coût)

Biên-lai số: 41590/90
(Quittance no)

NAM - PHÂN

(Sud-Việt-nam)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

(RÉPUBLIQUE DU VIETNAM)

TỈNH - Vĩnh-Long

QUẬN - Châu-Thành

XÃ - Long-Châu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1967

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ Long-Châu TỈNH Vĩnh-long (NAM-PHÂN;
(Village) (Province) (Sud Việt-nam)SỐ HIỆU 3205-
(Acte N°)

Tên họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	Thông-Kinh-Son
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày ba mươi tháng mười một dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy-
Sanh chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu (Vĩnhlong)
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	Thông-Sên-Pâu
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	KBC. 4.83I
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Lương-ngọc-Trân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu (Vĩnhlong)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

(hôn thú số: 7/T/1967 Hoà-lạc (Bình-Thuận))

Chúng tôi

(Nous)

Quận-Trưởng Quận Châu-Thành

(Délégué Administratif)

Chúng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của

(Certifions l'authenticité des signatures opposées ci-contre des)

U. B. H. C. Xã Long-Châu

(Conseillers communaux du village de)

Vĩnh-long ngày 10 tháng 3 năm 1968

le

Quận-Trưởng,
(Délégué Administratif)
PHÓ QUẢN TRƯỞNG.

Trích lục y như trong bộ

(Pour extrait conforme)

Long-châu, ngày 6 tháng 3 năm 1968

le

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,



LÊ-NGỌC-MỆ

Già tiền

(Cout)

Biên lai số

(Quittance N°)

TRẦN-VĂN-LÂN
PHÓ QUẢN TRƯỞNG

NAM PHẦN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh Vinhlong
Quận Chau-thanh
Xã Longchâu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM

BỒN TRÍCH LỤC KHAI SANH NĂM 1971

(Xã Longchâu TỈNH Vinhlong NAM PHẦN)

SỐ HIỆU 2601

Tên họ đứa con nít	Thong-Kính-Thạch
Nam nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi bảy tháng mười dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi một-
Sanh tại chỗ nào	Longchâu (Vinhlong)
Tên họ cha	Thong-Ben-Pau
Cha làm nghề gì	quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Longchâu (Vinhlong)
Tên họ mẹ	Lương-ngọc-Trần
Mẹ làm nghề gì	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu	Longchâu (Vinhlong)
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Sao lục như trong bộ

ngày 22 tháng 10 năm 1971

Ủy viên Hộ-Tịch



Lệ phí _____

Biên lai số _____

Date: Feb. 20, 1986.

A. Basic Identification data =

1. Name = THONG-SENH-PAU, Sex = Male.

2. Other name =

3. Date / place of birth = May 5, 1936 at VAN-HOA district, HAI-NINH province, north Vietnam.

4. Resident Address = Household census book # 108 LO-REN street VINH-LONG chief town, CUU-LONG province VIET-NAM.

5. Mailing Address = No. 108, LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NAM.

6. current occupation = teacher.

B. Relatives accompanying me =

*	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S	Relationship
1.	LUONG-NGOC-TRAN	May 21, 1942	92 Rue des Marins Cholon Vietnam	F	(M)	Wife
2.	THONG-KINH-SON	Nov 30, 1967	VINH-LONG VIET-NAM	M	(S)	Son
3.	THONG-THIEN-VAN	Oct. 5, 1969	LONG CHAU, VINH LONG, VIET-NAM	F	(S)	daughter
4.	THONG-KINH-THACH	Oct. 27, 1971	LONG-CHAU, VINH LONG, VIET-NAM	M	(S)	Son

C. Relatives outside Vietnam =1. Closest relatives in the U.S. =

a. Name = Mrs. LEE-MUOI (LUONG-MUOI)

b. Relationship = My mother in law

c. Address = [REDACTED] LA CA 90031 USA.

d. Date relatives arrival in the US = Sept. 1982.

2. Closest relatives in other foreign country =

a. Name = Miss THONG-MAN-MINH and Miss THONG-THUC-NGHI.

b. Relationship = My daughters

c. Address = Refugee Camp in Indonesia, PG # 123021
Boat # TG 0163 TS, Bar # 6, Room 2, ZONE A, PULAU GALANG II, INDONESIA.

d. Date relatives arrival = April 30, 1985.

D. Complete family listing = (living / dead)

1. Father = THONG-CUN-SANG (dead)

2. Mother = PHONG-LIEN-PHONG (living)

3. Spouse = Wife, LUONG-NGOC-TRAN (living)

4. Former spouse & (if any) = NO.

5. Children =

- 1 - THONG-MAN-MINH, daughter (living)
- 2 - THONG-THUC-NGHI, daughter (living)
- 3 - THONG-KINH-SON, Son (living)
- 4 - THONG-THIEN-VAN, daughter (living)
- 5 - THONG-KINH-THACH, Son (living)

6 - Siblings =

THONG-LAM-PHONG, my sister (living)

F - Service with GVN or RVNAF by you or your spouse =

- 1 - Name of person serving = THONG-SENH-PAU.
- 2 - Dates = from Jan. 1st 1952 to April 30, 1975
- 3 - Last Rank = Captain, Serial Number = 561302191
- 4 - Military Unit = 54th AMMO GROUP, 4 CORPS
(LIÊN-ĐOÀN 54 ĐẠN DƯỢC)

5 - Name of supervisor = Lt. Col. NGUYEN-VAN-AI

6 - Reason for separation = The South Vietnam was taken over by communist.

G - Training outside Vietnam, of you or your spouse =

- a, 1 - Name of student or trainee = THONG-SENH-PAU
- 2 - School and School address = Engineer Battalion of the Infantry Division in Hawaii USA.
- 3 - Dates = From Oct. 1958 to Nov. 1958.
- 4 - Description of courses = Engineer Study Visit course
- 5 - Who paid for training = US

- b, 1 - name of student or trainee = THONG-SENH-PAU
- 2 - School and School Address = Engineer School at Fort Belvoir Virginia USA.
- 3 - Dates = From Sept. 1961 to Dec. 1961
- 4 - Description of courses = Officer Engineer Equipment Course.
- 5 - Who paid for training = US.

H - Re-education of you or your spouse =

- 1 - Name of person in Re-education = THONG-SENH-PAU.
- 2 - Time in Reeducation = From April 30, 1975 to Jan. 1st, 1978.
- 3 - Still in reeducation = NO

I - Any addition remarks ? =

- 1 - Since 1963, I have sent you 7 O.D.P. applications.
I received 2 receipts information from your O.D.P. office

No 992 July 10, 1963 and No 246 Jan. 21, 1984, but no further reply. Please refer my two former applications if necessary. (Please, see the two copies of receipt attached).

2- The fact is that because my O.D.P. applications had been not considered in time, my two daughters risked their lives to leave Vietnam, in spite of dangers. Now they have been staying in Indonesia Refugee Camp. Refugee Camp's office = Miss THONG-HAN-MINH
P.O. # 123021, ACNS 1 JVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430
Singapore 9054.

3- I was born in North Vietnam and was a North Vietnam refugee. I and my parents migrated from North to South Vietnam in the time of North-South Vietnam Separation in 1954.

4- My brother in law = Mr. LEE-QUOC, other name LUONG-TO-HA, residing at [redacted] LA CA 90031 USA. But we must tell the truth that we have not been in good terms since long time. So we could hardly get some favourable feelings from them to my family about the matter of my O.D.P. affair.

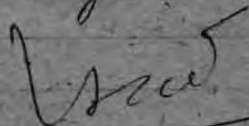
5- For My background, please contact with Mr. CHAN-QUANG-LE (ARVN Captain) [redacted]
LONG-BEACH, CA 90802 USA.

6- As for my present Household Census book, I don't have it yet, but I will send it to you in a near future.

7- All my papers concerning my 23 years military service are lost, except the papers listed as follows.

Signature

Date = February 20, 1986.



THONG-SENHI-PAU

J- Please, list here all documents to this questionnaires.

- 5 copies of birth certificate of my family.
 - 1 copy of my marriage certificate.
 - 1 copy of my wife's old Vietnamese ID Card.
 - 2 copies of Vietnamese ID Card.
 - 5 photographs of each person.
 - 2 copies of receipt information from O.D.P. Office.
- My military service documents =

- a - 1 copy of my release certificate.
- b - 2 Copies of the Money exchange certificate (to authorize me to exchange dollars before leaving Vietnam for the USA)
- c - 1 copy of non-immigrant Application for passport visa to the Philippines.
(b and c show my training in the USA)
- d - 1 copy of my blood Testimonial -
(It show my former ^{earlier} rank = Aspirant and former earlier Unit = The 5th Pioneer Engineer Battalion in 1961.
- e - 1 copy of my civilian car driving licence which is passed from my military licence -
(It shows my identification and my military profession)
- f - 1 copy of my old household census book in 1967.
- g - 1 copy of Electric-meter fixing fee receipt.
- h - 1 copy of Contract of Electric-meter.
- i - 1 copy of my TAE-KWON-DO trainee certificate -
(f, g, h and i show my last rank = Captain,
My military address = KBC 3013, and my military profession)

O.D.P.-B

6/84



DEPARTMENT OF THE ARMY
OFFICE OF THE ASSISTANT CHIEF OF STAFF
FOR INFORMATION MANAGEMENT
ALEXANDRIA, VIRGINIA 22331-0301

REPLY TO
ATTENTION OF:

April 1, 1986

DAIM-FAR-AR

Mrs. Khuc Minh Tho
P. O. Box 5435
Arlington VA 22205-0635

Dear Mrs. Tho:

This is in response to your letter of March 28, 1986 requesting verification of training for Mr. Thong Senh Pau.

Mr. Pau's training was verified and the information was forwarded to the Orderly Departure Program in September 1983. Mr Pau attended the Engineer Equipment Officer Course, 9 October 1961 to 28 November 1961 at Fort Belvoir, Virginia.

Please let us know when we can be of further assistance to you.

Sincerely,

A handwritten signature in cursive script, reading "Miriam E. Friend", is positioned above the typed name.

Miriam E. Friend
Acting Chief, Reference
Assistance Branch



DEPARTMENT OF THE ARMY
OFFICE OF THE ASSISTANT CHIEF OF STAFF
FOR INFORMATION MANAGEMENT
ALEXANDRIA, VIRGINIA 22331-0301

REPLY TO
ATTENTION OF:

April 1, 1986

DAIM-FAR-AR

Mrs. Khuc Minh Tho
P. O. Box 5435
Arlington VA 22205-0635

Dear Mrs. Tho:

This is in response to your letter of March 28, 1986 requesting verification of training for Mr. Thong Senh Pau.

Mr. Pau's training was verified and the information was forwarded to the Orderly Departure Program in September 1983. Mr Pau attended the Engineer Equipment Officer Course, 9 October 1961 to 28 November 1961 at Fort Belvoir, Virginia.

Please let us know when we can be of further assistance to you.

Sincerely,

A handwritten signature in cursive script, reading "Miriam E. Friend", is positioned above the typed name.

Miriam E. Friend
Acting Chief, Reference
Assistance Branch



DEPARTMENT OF THE ARMY
OFFICE OF THE ASSISTANT CHIEF OF STAFF
FOR INFORMATION MANAGEMENT
ALEXANDRIA, VIRGINIA 22331-0301

REPLY TO
ATTENTION OF:

April 1, 1986

DAIM-FAR-AR

Mrs. Khuc Minh Tho
P. O. Box 5435
Arlington VA 22205-0635

Dear Mrs. Tho:

This is in response to your letter of March 28, 1986 requesting verification of training for Mr. Thong Senh Pau.

Mr. Pau's training was verified and the information was forwarded to the Orderly Departure Program in September 1983. Mr Pau attended the Engineer Equipment Officer Course, 9 October 1961 to 28 November 1961 at Fort Belvoir, Virginia.

Please let us know when we can be of further assistance to you.

Sincerely,

A handwritten signature in cursive script, reading "Miriam E. Friend".

Miriam E. Friend
Acting Chief, Reference
Assistance Branch

FROM:

HÀNG KHÔNG



AIR MAIL

TO:



BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2).

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ :

Adresse :

ở (à) :

nước (Pays) :

Thông Sinh - Pô số 108
Đường Lữ Sơn, thị xã Vĩnh Long, Tỉnh
Cần Thơ
Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

l số (1)

Do Bureau
A remplir par

Bureau de poste de

ngày
le

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

10/7/83
19
số 992
sous le n°
Mr Director ODP 131, Soi Tien
Siang Sathorn Tai Road
Bangkok 12, Thailand

Ghi ở Bureau nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

7.18.83

Chữ ký nhân viên
Bureau nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

7/10/81
NH
Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes



**MÁY BAY
PAR AVION
GIẤY BÁO**

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

(3) Địa chỉ :
Adresse THÔNG BÌNH DÂN 108 LÔREN VINH LONG
CHU - LONG
ở (à) _____ nước (Pays) VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp. (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

TR 150 enu m...
2/11/19 8H số 2H6
19 sous le no
MR. DIRECTOR OPP. 131 SOI TIENTHONG
SOUTHW SIKHUKA ROAD BANICOK 12 THAILAND

Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhập ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Kính thưa bà (Thơ). Kính long ngày 15/2/1986.
Thước đây tôi làm việc tại Sa Đéc, nay gặp lại hạn về nhà
đều là. Xin bà vì lòng nhân đạo giúp đỡ gia đình tôi:

Tôi tên THÔNG-SÊNH-ĐÀU, 50 tuổi, vợ 5 con, đại lý lái buôn,
ngành Hàng Chải Tại Chải, 23 năm quân vụ, 2 lần du học Mỹ, gần
3 năm cải tạo, đi cu từ Bắc vào Miền Nam Việt Nam 1954. Hoàng
cải tôi gặp nhiều khó khăn đặc biệt: viết chữ Hoa, làm việc
chế độ thước, gia đình viết bừa.

Từ năm 1983 đến nay, tôi đã 7 lần gọi đơn đến Thailand,
2 lần có Hối-Báo, số 992, 10-7-83, số 246, 21.1-84, nhưng chưa
được cứu xét.

Hai đứa con gái lớn tôi: THÔNG-MÂN-MINH 22 tuổi, THÔNG-
THUC-NGHI, 21 tuổi đã đến INDONESIA ngày 30.4.85. Theo
thủ 5-12-85 của 2 con cho biết, vẫn chưa được đình cư tại
Mỹ (chưa được chấp nhận). Xin bà vì lòng giúp đỡ gia đình tôi:

- 1- Giúp tôi chuyển đơn đến Thailand lần nữa, và xin bà
cung thiệp đến 2 đơn trước, vọng sớm có kết quả.
- 2- Nếu có thể xin tìm cách giúp đỡ 2 cháu sớm được

chấp thuận di trú tại Mỹ. Địa chỉ: Boat # 0163 TS, Bar # 6, Room
2, ZONE A, PULAU GALANG II, INDONESIA - VAN phan Trai Ty nam
= PG # 123021 ACNS / JVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430
SINGAPORE 9054.

3 - Tôi đã thất lạc hết giấy tờ, nên gặp nhiều khó khăn,
xin bắt đầu di trú địa chỉ của Trường = Engineer School
at Fort Belvoir, Virginia USA về Sư Đoàn 1 (hay
là 25) Bộ Binh tại Hawaii (1958) và gửi di trú
tên tôi, đề xin bản sao bằng cấp.

Xin, thành thật cảm ơn bà và xin cho biết khi có
kết quả.

Kính chúc
nhiều sức khỏe.

Di trú kèm =

- 2 bản sao Hối Báo
- 2 lá đơn, mỗi lá có kèm 2 Hối Báo.

THONG - SENH - PHU.



Date: Feb. 20, 1986

A. Basic Identification data =

1. Name = THONG-SENH-PAU, Sex = Male

2. Other name =

3. Date / place of birth = May 5, 1936 at VAN-HOA district, HAI-NINH province, North Vietnam

4. Resident Address = Household census book # 108 LO-REN street VINH-LONG chief Town, CUU-LONG province VIET-NAM

5. Mailing Address = N2-108, LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NAM

6. current occupation = Teacher

B. Relatives accompanying me =

*	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S	Relationship
1.	LUONG-NGOC-TRAN	May 21, 1942	92 Rue des Marins Cholon Vietnam	F	(M)	Wife
2.	THONG-KINH-SON	Nov. 30, 1967	VINH-LONG VIET-NAM	M	(S)	Son
3.	THONG-THIEN-VAN	Oct. 5, 1969	LONG CHAU, VINH LONG, VIET-NAM	F	(S)	daughter
4.	THONG-KINH-THACH	Oct. 27, 1971	LONG CHAU, VINH LONG, VIET-NAM	M	(S)	Son

C. Relatives outside Vietnam =1. Closest relatives in the U.S. =

a. Name = Mrs. LEE-MUOI (LUONG-MUOI)

b. Relationship = My mother-in-law

c. Address = LA CA 90031 USA

d. Date relatives arrival in the 'US' = Sept. 1982

2. Closest relatives in other foreign country =

a. Name = Miss THONG-MAN-MINH and Miss THONG-THUE-NGHI

b. Relationship = My daughters

c. Address = Refugee Camp in Indonesia, PG # 123021
Boat # T40163 TS, Bar # 6, Room 2, ZONE A, PULAU GALANG II, INDONESIA

d. Date relatives arrival = April 30, 1985

D. Complete family listing = (living / dead)

1. Father = THONG-CUN-SANG (dead)

2. Mother = PHONG-LIEN-PHONG (living)

3. Spouse = Wife, LUONG-NGOC-TRAN (living)

4. Former spouse & (if any) = NO

5. Children =

1- Since 1963, I have been you 7 O.R. application.
 I - Any addition remarks? =
 2- Still in need of education = No
 1978

2- Time in Education = From April 30, 1975 to Jan 1st, 1978
 1- Name of person in Education = THONG-SENH-PAU
 H- Education of you or your spouse =

5- Who paid for training = US
 4- Description of course = Officer Engineer Equipment course
 3- Date = From Sept 1961 to Dec 1961
 2- School and School Address = Engineer School at Fort Belton Virginia USA
 1- Name of officer or trainee = THONG-SENH-PAU

5- Who paid for training = US
 4- Description of course = Engineer Study Visit course
 3- Date = From Oct 1958 to Nov 1958
 2- School and School Address = Engineer Battalion of the Infantry Division in Hawaii USA

1- Name of officer or trainee = THONG-SENH-PAU
 G- Training outside Vietnam of you or your spouse =
 5- Name of supervisor = Lt Col NGUYEN-VAN-AI
 6- Reason for separation = The South Vietnam was taken over by Communists

1- Name of person serving = THONG-SENH-PAU
 2- Date = From Jan 1st 1952 to April 30, 1975
 3- Last Rank = Captain, Social Number = 561502191
 4- Military Unit = 54th ARMC GROUP, 4 CORPS (LIEN-DOAN 54 BAN QUOC)

F- Service with GVN or RVNA Army or your spouse =
 1- Name of person serving = THONG-SENH-PAU
 2- Date = From Jan 1st 1952 to April 30, 1975
 3- Last Rank = Captain, Social Number = 561502191
 4- Military Unit = 54th ARMC GROUP, 4 CORPS (LIEN-DOAN 54 BAN QUOC)

G- Spouse =
 1- THONG-THAN-MINH, daughter (living)
 2- THONG-THUC-NHI, daughter (living)
 3- THONG-KINH-SON, son (living)
 4- THONG-THIEN-LAN, daughter (living)
 5- THONG-KINH-THACH, son (living)

I received 2 necessary information from your office

CHUNG CHI CŨ

급 ————— KO

Số FO.3758

Địa chỉ KBC. 3013

Họ và Tên

THIONG-SENH-PH

Được



Sinh ngày tháng 5 năm 1936



Được phép nhập cảnh năm 1970

Tổng

cuộc

TAE KWON-DO BAI HAN

(ai VN

주 월 한 국 태 권 도 장 회

Chu

Tich

LEE

SAE

HO

비 장

OI

세

호

NHỮNG ĐIỀU TÂM-NIỆM CỦA VÕ-SINH TAE KWON-DO :

- 2 Chúng ta sẽ là đờ-đề của công-băng, của tin-tưởng, của tự trọng và của TAEKWON-DO ngày giữa chúng ta.
- 3 Chúng ta sẽ là nòng-cột vững chắc của xứ-sở chúng ta do sự kiên nhẫn và tự kiểm chế.
- 4 Chúng ta sẽ là người bảo-vệ kẻ yếu và duy-trì kiệt sức lễ-đạo danh-dự, tình huynh-đệ và sự tương trợ lẫn nhau.
- 5 Chúng ta sẽ là những chiến-sĩ thiết tho, chỉ sử dụng võ TAEKWON-DO khi nào cần thiết để tự vệ chính đáng mà thôi.

CẤP

Cấp	Ngày tháng Cấp	Chứng nhân
Ngày Bắt đầu		
6	23-5-70	CPT Young Moon Giel
4	25-8-70	Young Moon Giel.

Tôi hiểu rằng

- The này không thể
chuyển nhượng hay cho
mượn.
- Khi tôi mất thẻ này,
tôi phải xin tái cấp
qua võ sử của tôi.

CHỮNG CHI CỬ

급 ————— KO

Số FO.3758

Địa chỉ KEC. 3013

주 호 và Tên

THIONG-SENN-PH

Duốc



Sinh ngày tháng 5 năm 1936

1970

Tổng cuộc TAE KWON-DO BAY HAN tại VN

주 법 회 국 태 권 도 인 회

Chủ Tịch

LEE

SAE

HO

최 장

이

세

호

NHỮNG ĐIỀU TÂM-NIỆM CỦA VÕ-SINH TAE KWON-DO :

- Chúng ta sẽ là đồ-dề của công-bằng, của tin-tưởng, của tự trọng và của TAEKWON-DO ngày giữa chúng ta.
- Chúng ta sẽ là nòng-cột vững chắc của xứ-sở chúng ta do sự kiên nhẫn và tự kiểm chế.
- Chúng ta sẽ là người bảo-vệ kẻ yếu và duy-trì kết sức lễ-đạo danh-dự, tình huynh-đệ và sự tương trợ lẫn nhau.
- Chúng ta sẽ là những chiến-sĩ thiết tho, chỉ rút dụng võ TAEKWON-DO khi nào cần thiết để tự vệ chính đáng mà thôi.

C Ầ P

Cấp	Ngày tháng Cấp	Chứng nhân
Ngày Bắt đầu		
6	23-5-70	CPT Young Horn Giel
4	25-8-70	Young Horn Giel.

Tôi hiểu rằng

1. Thẻ này không thể

chuyển nhượng hay cho
mượn.

2. Khi tôi mất thẻ này,

tôi phải xin tái cấp

qua võ sử của tôi.

Vinh Long, February 15, 1986.

General Commander,
Engineer School, Fort-Belvoir
Virginia USA.

Dear Sir, Subj: Request for copy of Certificate
 - Engineer Equipment Course

I undersigned, THONG-SENH-PAU, born on May 5, 1936, residing at No 108 Lo-REN street, Vinh-Long chief town, CUU-Long province, Vietnam, respectfully submit to you this request as follows:

I was an Infantry Officer of ARVN - SN = 56/302191, Rank = Captain, branch = Finance and Administration, position = finance officer. I served in the ARVN for 23 years and spent nearly 3 years in Re-education Camp. While serving for the ARVN, in Sept. 1961 I C 2nd Lieutenant attended the 3-month Engineer Equipment Course at your Engineer School, Fort-Belvoir Virginia US. I lost all my papers concerning my study in your School and my papers concerning my military service. This loss has put my family in an impasse as follows:

1 - My Orderly Departure Program applications were received by the O.D.P. Office in Bangkok Thailand since July 18, 1983, but no further consideration. (Please see the two copies of receipt information).

2 - My two daughters = THONG-MAN-MIN born in 1964 and THONG-THUC-NGHI, born in 1963 reached the refugee Camp in INDONESIA since April 30, 1985, they have been not considered or resettled yet.

Would you please, Sir help us by sending copies of my official Personnel Folder or copies of my certificate =

- 1 copy to My daughters = Refugee Camp's Office - Miss THONG-MAN-MINH PG # 123021, AGENS / JVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430, Singapore 9054.

- 1 copy to Mr. the Director O.D.P., 131 Soi-TIEN-SIANG, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 THAILAND (When sending, please attach my two copies of receipt information).

- 1 copy to me = Mr THONG-SENH-PAU No 108 LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG, VIET-NAM

While waiting for your generous and humanitarian assistance, may I express to you my profound gratitude and I am looking forward to receiving your answer.

Enclosures :
- 2 copies of receipt information.

Respectfully yours,

Mailing Address :
Mr. THONG-SENH-PAU,
No 108 LO-REN,
VINH-LONG, CUU-LONG
VIET-NAM.

THONG-SENH-PAU

BUU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. Viêt Nam

(1)



BUU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ:
Adresse:

Thôn Sinh - P. 108
Xã Lộ Ren, H. Lộ Ren, Tỉnh
Cầu Lộ

ở (d)..... nước (Pays).....

Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

l số (1)

Do Bureau

A remplir p

Cher à Bureau

A remplir à destination

bureau de poste de

ngày
le

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký : được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận báo lần thứ 3 mới đến.

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

**MÁY BAY
PAR AVION
GIẤY BÁO**

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

BD. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Địa chỉ:

Adresse

THÔNG BÌNH DÂN 108 LOREN VINH LONG

CUU - LONG

ở (à)

nước (Pays)

VIETNAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avio»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue «Par avion».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp. (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envol recommandé

ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

21/11/1988

số

sous le no

286

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

MR. DIRECTOR OPP. 131 SOI TIENTHONG
SOUTHERN SIKHON ROAD BANICOK 10 THAILAND

Do Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envol mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhập ấn bưu cục nhận
Timbre du Bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Vinh Long, February 15, 1986.
General Commander,
Infantry Division in Hawaii.

Subj: = Request for copy of certificate
- Engineer Study Visit course
in 1958.

Dear Sir,

I undersigned, THONG-SENH-PAU, born on May 5, 1936, residing at No 108 LO-REN, VINH-LONG chief town, CUU-LONG province, Viet-Nam, respectfully submit to you this request as follows.

I was an Infantry Officer of the ARVN - SN = 56/302191, Rank = Captain, Branch = Finance and Administration, position = Finance Officer. I served in the ARVN for 23 years and spent nearly 3 years in the Re-education Camp. While serving for the ARVN, in October 1958 I (Aspirant) attended the 1-month Engineer Study Visit course at the Engineer Battalion of the 1st (or 25th I do not remember exactly now) Infantry Division in Hawaii. I lost my papers concerning my study in your Division in Hawaii and all my papers concerning my 23 years military service. This loss has put my family in a very confusing situation:

1 - Based on the Orderly Departure Program brochure sent me by Office of Foreign Service National Coordinating Unit - My O.D.P. applications were received by the O.D.P. Office in Bangkok Thailand since Jan 18, 1983, but no further consideration. (Please see the two copies of receipt information attached).

2 - My two daughters = THONG-MAN-MINH born in 1964 and THONG-THUE-NGHI born in 1966 reached the Refugee Camp in Indonesia since

April 30, 1985 they have been not considered or resettled yet.

Would you please, Sir, help us by sending copies of my Official Personnel Folder or copies of my certificate =

* 1 copy to my daughters, Refugee Camp's office = Miss THONG-MAN-MINH, PG # 123021, ACNS / JVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430 SINGAPORE 9054.

* 1 copy to Mr. Director O.D.P. 131, Soi-TIEN-SIANG, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 THAILAND.

* 1 copy to me = Mr. THONG-SENH-PAU, NO 108 LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG, VIET-NAM.

While waiting for your generous and humanitarian assistance, may I express to you my profound gratitude and I am looking forward to receiving your answer.

Respectfully yours,

Enclosures =

- 2 copies of receipt information -

Mailing address =

- Mr THONG-SENH-PAU
NO 108 LO-REN, VINH-LONG
CUU-LONG VIET-NAM.

THONG-SENH-PAU.

BUU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. Viêt Nam

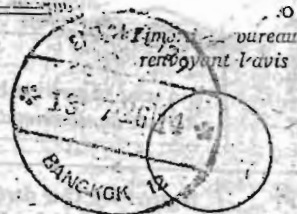
BUU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2).

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ:

Adresse:

ở (à)

nước (Pays)

Thơng Sinh - P. 108
Đường Lò Rèn, Chi xã Viên Sơn, Tỉnh
Cầu Lộ
Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

1 số (1)

Do Bureau
A remplir par

Bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

số

sous le n°

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

Chữ ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

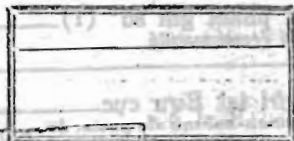
BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes



(1)



MÁY BAY
PAR AVION
GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Địa chỉ :

Adresse THÔNG BÌNH PHU 108 LOREN VINH LONG

(3)

ở (à)

nước (Pays)

VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp. (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

21/11/19 8H

số
sous le no

216

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

MR. DIRECTOR OPP. 1st SOI TIEN KINH
SOUTHERN SIKHON ROAD BANICOK 12 THIM LING

Chữ ký Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

21/11/1983

Chữ ký nhân viên Nhật ấn bưu cục nhận
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Timbre du Bureau
destinataire

2001
1-15

BI CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận bảo lần thứ 3 mới đến ».

Date: Feb. 20, 1986

A. Basic Identification Data =

1- Name = THONG-SINH-PAU, Sex = Male

2- Other name =

3- Date / place of birth = May 5, 1936 at VAN-HOA district, HAI-NIN province, north Vietnam

4- Resident Address = Household census book # 108 LC-REN street VINH-LONG chief Town, CUU-LONG province VIET-NAM

5- Mailing Address = No. 108, LC-REN, VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NAM

6- current occupation = teacher

B. Relatives accompanying me =

* -	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S.	Relationship
1-	LUONG-NGOC-TRAN	May 21, 1942	92 Rue des Marins Cholon Vietnam	F	(M)	Wife

2-	THONG-KINH-SON	Nov 30, 1967	VINH-LONG VIET-NAM	M	(S)	Son
----	----------------	--------------	-----------------------	---	-----	-----

3-	THONG-THIEN-VAN	Oct. 5, 1969	LONG CHAU VINH LONG, VIET-NAM	F	(S)	daughter
----	-----------------	--------------	----------------------------------	---	-----	----------

4-	THONG-KINH-THACH	Oct. 27, 1971	LONG-CHAU, VINH LONG, VIET-NAM	M	(S)	Son
----	------------------	---------------	-----------------------------------	---	-----	-----

C. Relatives outside Vietnam =

1- Closest relatives in the U.S. =

a- Name = Mrs. LEE-HUOI (LUONG-HUOI)

b- Relationship = My mother-in-law

c- Address = LA CA 90031 USA

d- Date relatives arrival in the U.S. = Sept. 1982

2- Closest relatives in other foreign country =

a- Name = Miss THONG-MAN-MINH and Miss THONG-THUE NGHI

b- Relationship = My daughters

c- Address = Refugee Camp in Indonesia, PG # 123021
boat # TA 0163 TS, Bar # 6, Room 2, ZONE A, PULAU GALANG II, INDONESIA

d- Date relatives arrival = April 30, 1985

D. Complete family listing = (living / dead)

1- Father = THONG-CUN-SANG (dead)

2- Mother = PHONG-LIEN-PHONG (living)

3- Spouse = Wife, LUONG-NGOC-TRAN (living)

4- Former spouse: (if any) = No

5- children =

- 1- THONG-MAN-MINH, daughter (living)
- 2- THONG-THUC-NGHI, daughter (living)
- 3- THONG-KINH-SON, Son (living)
- 4- THONG-THIEN-VAN, daughter (living)
- 5- THONG-KINH-THACH, Son (living)

G- Siblings =

THONG-LAM-PHONG, my sister (living)

F- Service with GVN or RVNAF by you or your spouse =

- 1- Name of person serving = THONG-SENH-PAU.
- 2- Dates = from Jan. 1st, 1952 to April 30, 1975
- 3- Last Rank = Captain, Serial Number = 561302191
- 4- Military Unit = 54th ARMC GROUP, 4 CORPS
(LIEN-DOAN 54 DAN DUC)
- 5- Name of supervisor = Lt Col. NGUYEN-VAN-AI
- 6- Reason for separation = The South Vietnam was taken over by communist.

G- Training outside Vietnam, of you or your spouse =

- a, 1- Name of student or trainee = THONG-SENH-PAU
- 2- School and School address = Engineer Battalion of the Infantry Division in Hawaii USA.
- 3- Dates = From Oct. 1958 to Nov. 1958
- 4- Description of courses = Engineer Study Visit course
- 5- Who paid for training = US

- b, 1- name of student or trainee = THONG-SENH-PAU
- 2- School and School Address = Engineer School at Fort Belvoir Virginia USA
- 3- Dates = From Sept. 1964 to Dec. 1964
- 4- Description of courses = Officer Engineer Equipment course
- 5- Who paid for training = US

H- Re-education of you or your spouse =

- 1- Name of person in Re-education = THONG-SENH-PAU
- 2- Time in Re-education = From April 30, 1975 to Jan. 1st, 1978
- 3- Still in reeducation = NO

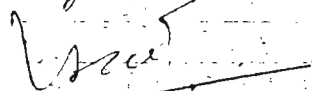
I- Any addition remarks ? =

- 1- Since 1963, I have sent you 7 C.D.P. applications. I received 2 receipts information from your C.D.P. office

- AC 992 July 16, 1983 and AC 246 Jan 21, 1984, but no further reply. Please refer my two former applications if necessary. (Please, see the two copies of receipt attached).
2. The fact is that because my O.D.P. applications had been not considered in time, my two daughters risked their lives to leave Vietnam, in spite of dangers. Now they have been staying in Indonesia Refugee Camp. Refugee Camp's office = Miss THONG-HAN-MINH
P.O. # 123021. ACNS 1 JVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430
Singapore 9054
3. I was born in North Vietnam and was a North Vietnam Refugee. I and my parents migrated from North to South Vietnam in the time of North-South Vietnam Separation in 1954.
4. My brother in law = Mr. LEE - QUOC. Other name LUONG-TO-HA, residing at LA CA 90031 USA. But we must tell the truth that we have not been in good terms since long time. So we could hardly get some favourable feelings from them to my family about the matter of my O.D.P. affair.
5. For my background, please contact with Mr. CHAN-QUANG-LE (ARVN Captain)
LONG-BEACH, CA 90802 USA.
6. As for my present Household Census Book, I don't have it yet, but I will send it to you in a near future.
7. All my papers concerning my 23 years military service are lost, except the papers listed as follows.

Signature

Date = February 20, 1986.



THONG-SENH-PAU

- I. Please, list here all documents to this questionnaires.
- 5 copies of birth certificate of my family.
 - 1 copy of my marriage certificate.
 - 1 copy of my wife's old Vietnamese ID Card.
 - 2 copies of Vietnamese ID Card.
 - 5 photographs of each person.
 - 2 copies of receipt information from O.D.P. Office.
- My military service documents =

- a - 1 copy of my release certificate
- b - 2 copies of the money exchange certificate (to authorize me to exchange dollars before leaving Vietnam for the USA)
- c - 1 copy of non-immigrant application for passport visit to the Philippines.
(b and c show my training in the USA)
- d - 1 copy of my blood Testimonial -
(It shows my former ^{earlier} rank = Aspirant and former earlier unit = The 5th Pioneer Engineer Battalion in 1961.
- e - 1 copy of my civilian car driving licence which is passed from my military licence -
(It shows my identification and my military profession)
- f - 1 copy of my old household census book in 1967
- g - 1 copy of Electric-meter fixing fee receipt.
- h - 1 copy of Contract of Electric-meter.
- i - 1 copy of my TAE-KWON-DO trainer certificate -
(f, g, h and i show my last rank = Captain,
My military address = KBC 3043, and my military profession)

O.D.P.-B

6/84

Date: Feb 20, 1986

A. Basic Identification Data =

1. Name = THONG-SENH-PAU, Sex = Male.

2. Other name =

3. Date / place of birth = May 5, 1936 at VAN-HOA district, HAI-NIN province, north Vietnam.

4. Resident Address = Household census book # 108 LC-REN street VINH-LONG chief Town, CUU-LONG province VIET-NAM.

5. Mailing Address = N° 108, LC-REN, VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NAM

6. Current occupation = Teacher.

B. Relatives accompanying me =

*	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S.	Relationship
1.	LUONG-NGOC-TRAN	May 21, 1942	92 Rue des Marins Cholon Vietnam	F	(M)	Wife
2.	THONG-KINH-SON	Nov 30, 1967	VINH-LONG, VIET-NAM	M	(S)	Son
3.	THONG-THIEN-VAN	Oct. 5, 1969	LONG CHAU VINH LONG, VIET-NAM	F	(S)	daughter
4.	THONG-KINH-THACH	Oct. 27, 1971	LONG-CHAU, VINH LONG, VIET-NAM	M	(S)	Son

C. Relatives outside Vietnam =

1. Closest relatives in the U.S. =

a. Name = Mrs. LEE-MUOI (LUONG-MUOI).

b. Relationship = My mother-in-law.

c. Address = LA CA 90031 USA.

d. Date relatives arrival in the U.S. = Sept. 1982.

2. Closest relatives in other foreign country =

a. Name = Miss THONG-MAN-MINH and Miss THONG-THUE-NHI.

b. Relationship = My daughter.

c. Address = Refugee Camp in Indonesia, PG # 123021
boat # TA 0163 TS, Boat # 6, Room 2, ZONE A, POLAU
GALANG II, INDONESIA.

d. Date relatives arrival = April 30, 1985.

D. Complete family listing = (living / dead)

1. Father = THONG-CUN-SANG (dead)

2. Mother = PHONG-LIEN-PHONG (living)

3. Spouse = Wife, LUONG-NGOC-TRAN (living)

4. Former spouse: (if any) = No.

5. Children =

- 1- THONG-MAN-MINH, daughter (living)
- 2- THONG-THUC-NGHI, daughter (living)
- 3- THONG-KINH-SON, Son (living)
- 4- THONG-THIEN-LIAN, daughter (living)
- 5- THONG-KINH-THACH, Son (living)

G- Siblings =

THONG-LAM-PHONG, my sister (living)

F- Service with GVN or RVNAF by you or your spouse =

- 1- Name of person serving = THONG-SENH-PAU
- 2- Dates = from Jan. 1st, 1952 to April 30, 1975
- 3- Last Rank = Captain, Serial Number = 561302194
- 4- Military Unit = 54th AMMC GROUP, 4 CORPS
(LIEN-DOAN 54 DAN DUOC)
- 5- Name of supervisor = Lt Col. NGUYEN-LAM-AI
- 6- Reason for separation = The South Vietnam was taken over by communist.

G- Training outside Vietnam, of you or your spouse =

- a, 1- Name of student or trainee = THONG-SENH-PAU
- 2- School and School address = Engineer Battalion of the Infantry Division in Hawaii USA.
- 3- Dates = From Oct. 1958 to Nov. 1958
- 4- Description of courses = Engineer Study Visit course
- 5- Who paid for training = US
- b, 1- Name of student or trainee = THONG-SENH-PAU
- 2- School and School Address = Engineer School at Fort Belvoir Virginia USA
- 3- Dates = From Sept. 1961 to Dec. 1961
- 4- Description of courses = Officer Engineer Equipment Course
- 5- Who paid for training = US

H- Re-education of you or your spouse =

- 1- Name of person in Re-education = THONG-SENH-PAU
- 2- Time in Re-education = From April 30, 1975 to Jan. 1st, 1978
- 3- Still in reeducation = NO

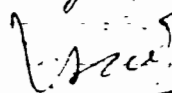
I- Any addition remarks ? =

- 1- Since 1963, I have sent you 7 C.D.P. applications. I received 2 receipts information from your C.D.P. office

- NE 992 July 16, 1963 and NE 246 Jan 21, 1984, but no further reply. Please refer my two former applications if necessary. (Please, see the two copies of receipt attached)
2. The fact is that because my O.D.P. applications had been not considered in time, my two daughters risked their lives to leave Vietnam, in spite of dangers. Now they have been staying in Indonesia Refugee Camp. Refugee Camp's office = Mrs. THONG-HAN-MINH
P.O. # 123021. ACNS 1 J VA MAXWELL ROAD. P.O. BOX 3430
Singapore 9054
3. I was born in North Vietnam and was a North Vietnam refugee. I and my parents migrated from North to South Vietnam in the time of North-South Vietnam Separation in 1954.
4. My brother in law = Mr. LEE-OWOL. Other name LUONG-TO-HA, residing at LA CA 90031 USA. But we must tell the truth that we have not been in good terms since long time. So we could hardly get some favourable feelings from them to my family about the matter of my O.D.P. affairs.
5. For my background, please contact with Mr. CHON-QUANG-LE (ARVN Captain)
LONG-BEACH, CA 90802 USA.
6. As for my present Household Census Book, I don't have it yet, but I will send it to you in a near future.
7. All my papers concerning my 23 years military service are lost, except the papers listed as follows.

Signature

Date = February 20, 1986



THONG-SENH-PAU

- I. Please, list here all documents to this questionnaire.
- 5 copies of birth certificate of my family.
 - 1 copy of my marriage certificate.
 - 1 copy of my wife's old Vietnamese ID Card.
 - 2 copies of Vietnamese ID Card.
 - 5 photographs of each person.
 - 2 copies of receipt information from O.D.P. Office.
- My military service documents =

- a - 1 copy of my release certificate
- b - 2 copies of the money exchange certificate (to authorize me to exchange dollars before leaving Vietnam for the USA)
- c - 1 copy of my immigrant application for passport visa to the Philippines.
(b and c show my training in the USA)
- d - 1 copy of my blood ^{earlier} testimonial -
(It shows my former rank = Aspirant and former earlier unit = The 5th Pioneer Engineer Battalion in 1964)
- e - 1 copy of my civilian car driving license which is passed from my military license -
(It shows my identification and my military profession)
- f - 1 copy of my old household census book in 1967
- g - 1 copy of Electric-meter fixing fee receipt
- h - 1 copy of Contract of Electric-meter
- i - 1 copy of my TAE-KWON-DO trainer certificate -
(f, g, h and i show my last rank = Captain,
My military address = KBC 3043, and my military profession)

O.D.P.-B
6/84



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHUC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGOC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GIAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHI
DUONG MỸ-LINH SOLAND
MRS LÊ VĂN HÙNG

March 28th, 1986

Ms. Mariam Friend
HQDA (DAIM-FAR-A)
Room 1146, Hoffman Bldg. I
Alexandria, Va. 22331-0301

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHUC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGOC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

DUONG MỸ-LINH SOLAND Esq

Dear Ms. Friend:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association, we again request your assistance in securing verification of training for Mr. Thong Senh Pau, who was born on May 5th, 1936, and held the rank of Captain in the Vietnamese Army.

Mr. Pau reports that he was trained at the Infantry School in Hawaii, and School of Engineering at Fort Belvoir, Va.

Mr. Pau needs the verification badly now not only for himself but also for his two daughters, who escaped Vietnam by boat and are now at a refugee camp in Galang II, Indonesia. They need justification to get admitted to the United States under their father's refugee status. Therefore, we urgently request your prompt action in this particular case.

As always, we appreciate your prompt action.

Sincerely,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

w/attachments

Vinh Long, February 15, 1986.

General Commander,
Infantry Division in Hawaii.

Subj: = Request for copy of certificate
- Engineer Study Visit course
in 1958.

Dear Sir,

I undersigned, THONG-SENH-PAU, born on May 5, 1936, residing at No 108 LO-REN, VINH-LONG chief town, CUU-LONG province, Viet-Nam, respectfully submit to you this request as follows.

I was an Infantry Officer of the ARVN - SN = 56/302191, rank = Captain, branch = Finance and Administration, position = Finance Officer. I served in the ARVN for 23 years and spent nearly 3 years in the Re-education Camp. While serving for the ARVN, in October 1958 I (Aspirant) attended the 1-month Engineer Study Visit course at the Engineer Battalion of the 1st (or 25th I do not remember exactly now) Infantry Division in Hawaii. I lost my papers concerning my study in your Division in Hawaii and all my papers concerning my 23 years military service. This loss has put my family in a very confusing situation:

1- Based on the Orderly Departure Program brochure sent me by Office of Foreign Service National Coordinating Unit. My O.D.P. applications were received by the O.D.P. Office in Bangkok Thailand since July 18, 1983, but no further consideration. (Please see the two copies of receipt information attached.)

2- My two daughters = THONG-MAN-MINH born in 1964 and THONG-THUC-NHI born in 1965 reached the Refugee Camp in Indonesia since

April 30, 1985 they have been not considered or resettled yet.

Would you please, Sir, help us by sending copies of my Official Personnel Folder or copies of my certificate =

* 1 copy to my daughters, Refugee Camp's office = MISS THONG-MAN-MINH, PG # 123021, ACNS IJVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430 SINGAPORE 9054.

* 1 copy to Mr. Director O.D.P. 131, SOI-TIEN-SIANG, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 THAILAND.

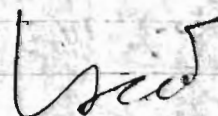
* 1 copy to me = Mr. THONG-SENH-PAU, NO 108 LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NAM.

While waiting for your generous and humanitarian assistance, may I express to you my profound gratitude and I am looking forward to receiving your answer.

Respectfully yours,

Enclosures =

- 2 copies of receipt information -



Mailing address =

- Mr. THONG-SENH-PAU
NO 108 LO-REN, VINH-LONG
CUU-LONG VIET-NAM.

THONG-SENH-PAU

Vinh Long, February 15, 1986.

General Commander,
Infantry Division in Hawaii.

Subj: - Request for copy of certificate
- Engineer Study Visit course
in 1958.

Dear Sir,

I undersigned, THONG-SENH-PAU, born on May 5, 1936, residing at No 108 LO-REN, VINH-LONG chief town, CUU-LONG province, Viet-Nam, respectfully submit to you this request as follows.

I was an Infantry Officer of the ARVN - SN = 56/302191, rank = Captain, branch = Finance and Administration, position = Finance Officer. I served in the ARVN for 23 years and spent nearly 3 years in the Re-education Camp. While serving for the ARVN, in October 1958 I (Aspirant) attended the 1-month Engineer Study Visit course at the Engineer Battalion of the 1st (or 25th I do not remember exactly now) Infantry Division in Hawaii. I lost my papers concerning my study in your Division in Hawaii and all my papers concerning my 23 years military service. This loss has put my family in a very confusing situation:

1 - Based on the Orderly Departure Program brochure sent me by Office of Foreign Service National Coordinating Unit. My O.D.P. applications were received by the O.D.P. Office in Bangkok Thailand since July 18, 1983, but no further consideration. (Please, see the two copies of receipt information attached.)

2 - My two daughters: THONG-MAN-MINH born in 1964 and THONG-THUC-NHI born in 1965 reached the Refugee Camp in Indonesia since

April 30, 1985 they have been not considered or resettled yet.

Would you please, Sir, help us by sending copies of my Official Personnel Folder or copies of my certificate =

* 1 copy to my daughters, Refugee Camp's office = MISS THONG-MAN-MINH, PG # 123021, ACNS / JVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430 SINGAPORE 9054.

* 1 copy to Mr. Director O.D.P. 131, SOI-TIEN-SIANG, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 THAILAND.

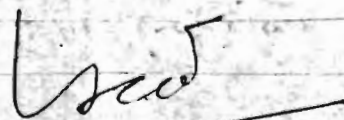
* 1 copy to me = Mr. THONG-SENH-PAU, NO 108 LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG, VIET-NAM.

While waiting for your generous and humanitarian assistance, may I express to you my profound gratitude and I am looking forward to receiving your answer.

Respectfully yours,

Enclosures :

- 2 copies of receipt information -



Mailing address :

- Mr. THONG-SENH-PAU
NO 108 LO-REN, VINH-LONG
CUU-LONG VIET-NAM.

THONG-SENH-PAU

Vinh Long, February 15, 1986.

General Commander,
Infantry Division in Hawaii.

Subj: - Request for copy of certificate
- Engineer Study Visit course
in 1958

Dear Sir,

I undersigned, THONG-SENH-PAU, born on May 5, 1936, residing at No 108 LO-REN, VINH-LONG chief town, CUU-LONG province, Viet-Nam, respectfully submit to you this request as follows.

I was an Infantry Officer of the DRVN - SN = 56/302191, rank = Captain, branch = Finance and Administration, position = Finance Officer. I served in the DRVN for 23 years and spent nearly 3 years in the Re-education Camp. While serving for the DRVN, in October 1958 I (Aspirant) attended the 1-month Engineer Study Visit course at the Engineer Battalion of the 1st (or 25th I do not remember exactly now) Infantry Division in Hawaii. I lost my papers concerning my study in your Division in Hawaii and all my papers concerning my 23 years military service. This loss has put my family in a very confusing situation:

1- Based on the Orderly Departure Program brochure sent me by Office of Foreign Service National Coordinating Unit. My O.D.P. applications were received by the O.D.P. Office in Bangkok Thailand since July 18, 1983, but no further consideration. (Please see the two copies of receipt information attached).

2- My two daughters = THONG-MAN-MINH born in 1964 and THONG-THUC-NHI born in 1965 reached the Refugee Camp in Indonesia since

April 30, 1985 they have been not considered or resettled yet.

Would you please, Sir, help us by sending copies of my Official Personnel Folder or copies of my certificate =

* 1 copy to my daughters, Refugee Camp's Office = MISS THONG-MAN-MINH, PG # 123021, ACNS / JVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430 SINGAPORE 9054.

* 1 copy to Mr. Director O.D.P. 131, SOI-TIEN-SIANG, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 THAILAND.

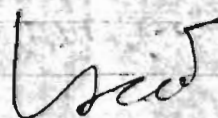
* 1 copy to me = Mr. THONG-SENH-PAU, NO 108 LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG, VIET-NAM.

While waiting for your generous and humanitarian assistance, may I express to you my profound gratitude and I am looking forward to receiving your answer.

Respectfully yours,

Enclosures :

- 2 copies of receipt information -



Mailing address :

- Mr THONG-SENH-PAU
NO 108 LO-REN, VINH-LONG
CUU-LONG VIET-NAM.

THONG-SENH-PAU.

Date: Feb 25, 1986

A. Basic Identification Data =

1. Name = THONG-SENH-PAU, Sex = Male.

2. Other name =

3. Date / place of birth = May 5, 1936 at VAN-HOA district, HAI-NINH province, north Vietnam.

4. Resident Address = Household census book # 108 LO-REN street VINH-LONG chief Town, CUU-LONG province VIET-NAM.

5. Mailing Address = N2-108, LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NAM.

6. current occupation = Teacher.

B. Relatives accompanying me =

*	Name	Date of birth	Place of Birth	Sex	M.S	Relationship
1.	LUONG-NGOC-TRAN	May 21, 1942	92 Kuech Marua Cholon Vietnam	F	(M)	Wife
2.	THONG-KINH-SON	Nov 30, 1967	VINH-LONG VIET-NAM	M	(S)	Son
3.	THONG-THIEN-VAN	Oct 5, 1969	LONG CHAU VINH LONG, VIET-NAM	F	(S)	daughter
4.	THONG-KINH-THACH	Oct. 27, 1971	LONG-CHAU, VINH LONG, VIET-NAM	M	(S)	Son

C. Relatives outside Vietnam =

1. Closest relatives in the U.S. =

a. Name = Mrs. LEE-HUOI (LUONG-HUOI)

b. Relationship = My mother-in-law

c. Address = LA CA 90031 USA.

d. Date relatives arrival in the US = Sept. 1982

2. Closest relatives in other foreign country =

a. Name = Miss THONG-VAN-MINH and Miss THONG-THUC NHI.

b. Relationship = My daughters

c. Address = Refugee Camp in Indonesia, PG # 123021
Unit # TA 016372, Bar # 6, Room 2, ZONE A, PULAU GALANG II, INDONESIA.

d. Date relatives arrival = April 30, 1985.

D. Complete family listing = (living / dead)

1. Father = THONG-CUN-SANG (dead)

2. Mother = PHONG-LIEN-PHONG (living)

3. Spouse = Wife, LUONG-NGOC-TRAN (living)

4. Former spouse: (if any) = No.

5. children =

- 1- THONG-HAN-MINH, daughter (living)
- 2- THONG-THUC-NGHI, daughter (living)
- 3- THONG-KINH-SON, Son (living)
- 4- THONG-THIEN-LAN, daughter (living)
- 5- THONG-KINH-THACH, Son (living)

G- Siblings =

THONG-LAM-PHONG, my sister (living)

F- Service with GVN or RVNAF by you or your spouse =

- 1- Name of person serving = THONG-SENH-PAU.
- 2- Dates = from Jan. 1st, 1952 to April 30, 1975
- 3- Last Rank = Captain, Serial Number = 561902191
- 4- Military Unit = 54th AMHC GROUP, 4 CORPS
(LIEN-DOAN 54 DAN DUC)
- 5- Name of supervisor = Lt. Col. NGUYEN-VAN-AI
- 6- Reason for separation = The South Vietnam was taken over by Communist.

G- Training outside Vietnam, of you or your spouse =

- a, 1- Name of student or trainee = THONG-SENH-PAU
- 2- School and School address = Engineer Battalion of the Infantry Division in Hawaii USA.
- 3- Dates = From Oct. 1958 to Nov. 1958
- 4- Description of courses = Engineer Study Visit course
- 5- Who paid for training = US

- b, 1- Name of student or trainee = THONG-SENH-PAU
- 2- School and School Address = Engineer School at Fort Belvoir Virginia USA
- 3- Dates = From Sept. 1964 to Dec. 1964
- 4- Description of courses = Officer Engineer Equipment Course
- 5- Who paid for training = US.

H- Re-education of you or your spouse =

- 1- Name of person in Re-education = THONG-SENH-PAU.
- 2- Time in Re-education = From April 30, 1975 to Jan. 1st, 1978.
- 3- Still in reeducation = NO

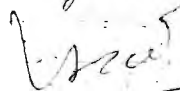
I- Any addition remarks ? =

- 1- Since 1963, I have sent you 7 C.D.P. applications. I received 2 receipts information from your C.D.P. office

- NS 992 July 10, 1963 and NS 246 Jan. 21, 1984, but no further reply. Please refer my two former applications if necessary. (Please, see the two copies of receipt attached).
2. The fact is that because my O.D.P. applications had been not considered in time, my two daughters risked their lives to leave Vietnam, in spite of dangers. Now they have been staying in Indonesia Refugee Camp. Refugee Camp's office = MIA THONG-HAN-MINH
P.O. # 123021, ACNS LTJVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430
Singapore 9054.
3. I was born in North Vietnam and was a North Vietnam refugee. I and my parents migrated from North to South Vietnam in the time of North-South Vietnam Separation in 1954.
4. My brother in law = Mr. LEE-ANDE, other name LUONG-TO-HA, residing at LA CA 90031 USA. But we must tell the truth that we have not been in good terms since long time. Some could hardly get some favourable feelings from them to my family about the matter of my O.D.P. affair.
5. For my background, please contact with Mr. CHAN-QUANG-LE (ARVN Captain)
LONG-BEACH, CA 90802 USA.
6. As for my present Household Census Book, I don't have it yet, but I will send it to you in a near future.
7. All my papers concerning my 23 years military service are lost, except the papers listed as follows.

Signature

Date = February 20, 1986



THONG-SANH-PAU

- J. Please, list here all documents to this questionnaire.
- 5 copies of birth certificate of my family
 - 1 copy of my marriage certificate
 - 1 copy of my wife's old Vietnamese ID card
 - 2 copies of Vietnamese ID Card
 - 5 photographs of each person
 - 2 copies of receipt information from O.D.P. Office
- My military service documents =

- a - 1 copy of my release certificate.
- b - 2 copies of the money exchange certificate (to authorize me to exchange dollars before leaving Vietnam for the USA)
- c - 1 copy of non-immigrant application for passport visa to the Philippines.
(b and c show my training in the USA)
- d - 1 copy of my blood ^{testimonial} -
(It shows my former ^{earlier} rank = Aspirant and former earlier unit = The 5th Pioneer Engineer Battalion in 1961.
- e - 1 copy of my civilian car driving licence which is paired from my military licence -
(It shows my identification and my military profession)
- f - 1 copy of my old household census book in 1967.
- g - 1 copy of Electric-meter fixing fee receipt.
- h - 1 copy of Contract of Electric-meter.
- i - 1 copy of my TAE-KWON-DO trainee certificate.
(f, g, h and i show my last rank = Captain,
My military address = KBC 3013, and my military profession)

O.D.P.-B
6/84

Vinh Long, February 15, 1986.

General Commander,
Engineer School, Fort-Belvoir
Virginia USA.

Dear Sir, Subj: Request for copy of Certificate
 - Engineer Equipment Course

I undersigned, THONG-SENH-PAU, born on May 5, 1936, residing at N° 108 Lo-REN street, Vinh-long chief town, CUU-Long province, Vietnam, respectfully submit to you this request as follows:
I was an Infantry Officer of ARVN - SN = 56/302191, Rank = Captain, branch = Finance and Administration, position = finance officer. I served in the ARVN for 23 years and spent nearly 3 years in Re-education Camp. While serving for the ARVN, in Sept. 1961 I C 2nd Lieutenant attended the 3-month Engineer Equipment Course at your Engineer School, Fort-Belvoir Virginia US. I lost all my papers concerning my study in your school and my papers concerning my military service. This loss has put my family in an impasse as follows:

1 - My Orderly Departure Program applications were received by the O.D.P. Office in Bangkok Thailand since July 18, 1983, but no further consideration. (Please see the two copies of receipt information).

2 - My two daughters = THONG-MAN-MINH born in 1964 and THONG-THUC-NGHI, born in 1963 reached the refugee camp in INDONESIA since April 30, 1985, they have been not considered or resettled yet.

Would you please, Sir help us by sending copies of my Official Personnel Folder or copies of my certificate =

- 1 copy to My daughters = Refugee Camp's Office - Miss THONG-MAN-MINH PG # 123021, AENS / JVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430, Singapore 9054.

- 1 copy to Mr. the Director O.D.P., 131 Soi-TIEN-SIANG, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 THAILAND (When sending, please attach my two copies of receipt information).

- 1 copy to me = Mr THONG-SENH-PAU No 108 LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG, VIET-NAM.

While waiting for your generous and humanitarian assistance, May I express to you my profound gratitude and I am looking forward to receiving your answer.

Enclosures :
- 2 copies of receipt information.

Respectfully yours,

Mailing Address :
Mr. THONG-SENH-PAU,
No 108 LO-REN,
VINH-LONG, CUU-LONG
VIET-NAM.

THONG-SENH-PAU

Vinh Long, February 15, 1986.

General Commander,
Engineer School, Fort-Belvoir
Virginia USA.

Dear Sir,

Subj: Request for copy of certificate
- Engineer Equipment Course

I undersigned, THONG-SENH-PAU, born on May 5, 1936, residing at No 108 Lo-REN street, Vinh-long chief town, CUU-Long province, Vietnam, respectfully submit to you this request as follows:

I was an Infantry Officer of ARVN - SN = 56/302191, Rank = Captain, branch = Finance and Administration, position = finance officer. I served in the ARVN for 23 years and spent nearly 3 years in Re-education Camp. While serving for the ARVN, in Sept. 1961 I C 2nd Lieutenant attended the 3-month Engineer Equipment Course at your Engineer School, Fort-Belvoir Virginia US. I lost all my papers concerning my study in your School and my papers concerning my military service. This loss has put my family in an impass as follows:

1 - My Orderly Departure Program applications were received by the O.D.P. Office in Bangkok Thailand since July 18, 1983, but no further consideration. (Please see the two copies of receipt information).

2 - My two daughters = THONG-MAN-MINH born in 1964 and THONG-THUC-NGHI, born in 1963 reached the refugee Camp in INDONESIA since April 30, 1985, they have been not considered or resettled yet.

Would you please, Sir help us by sending copies of my official Personnel Folder or copies of my certificate =

- 1 Copy to My daughters = Refugee Camp's Office - Miss THONG-MAN-MINH PG # 123021, AGENS / JVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430, Singapore 9054.

- 1 Copy to Mr. the Director O.D.P., 131 Soi-TIEN-SIANG, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 THAILAND (When sending, please attach my two copies of receipt information).

- 1 Copy to me = Mr THONG-SENH-PAU No 108 LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG, VIET-NAM.

While waiting for your generous and humanitarian assistance, may I express to you my profound gratitude and I am looking forward to receiving your answer.

Enclosures =
- 2 copies of receipt information.

Respectfully yours,

Mailing Address =
Mr. THONG-SENH-PAU,
No 108 LO-REN,
VINH-LONG, CUU-LONG
VIET-NAM.

THONG-SENH-PAU

Vinh Long, February 15, 1986.

General Commander,
Engineer School, Fort-Belvoir
Virginia USA.

Dear Sir,

Subj: Request for copy of certificate
- Engineer Equipment Course

I undersigned, THONG-SENH-PAU, born on May 5, 1936, residing at N° 108 Lo-REN street, Vinh-long chief town, CUU-Long province, Vietnam, respectfully submit to you this request as follows:

I was an Infantry Officer of ARVN - SN = 56/302191, Rank = Captain, branch = Finance and Administration, position = finance officer. I served in the ARVN for 23 years and spent nearly 3 years in Re-education Camp. While serving for the ARVN, in Sept. 1961 I C 2nd Lieutenant attended the 3-month Engineer Equipment Course at your Engineer School, Fort-Belvoir Virginia US. I lost all my papers concerning my study in your School and my papers concerning my military service. This loss has put my family in an impass as follows:

1 - My Orderly Departure Program applications were received by the O.D.P. Office in Bangkok Thailand since July 18, 1983, but no further consideration. (Please see the two copies of receipt information).

2 - My two daughters = THONG-MAN-MINH born in 1964 and THONG-THUC-NGHI, born in 1963 reached the refugee Camp in INDONESIA since April 30, 1985, they have been not considered or resettled yet.

Would you please, Sir help us by sending copies of my official Personnel Folder or copies of my certificate =

- 1 Copy to My daughters = Refugee Camp's Office - Miss THONG-MAN-MINH PG # 123021, AGENS / JVA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430, Singapore 9054.

- 1 Copy to Mr. the Director O.D.P., 131 Soi-TIEN-SIANG, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 THAILAND (When sending, please attach my two copies of receipt information).

- 1 Copy to me = Mr THONG-SENH-PAU No 108 LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG, VIET-NAM.

While waiting for your generous and humanitarian assistance, May I express to you my profound gratitude and I am looking forward to receiving your answer.

Enclosures :
- 2 copies of Receipt information.

Respectfully yours,

Mailing Address :
Mr. THONG-SENH-PAU,
No 108 LO-REN,
VINH-LONG, CUU-LONG
VIET-NAM.

THONG-SENH-PAU



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGOC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GIAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHI
DUONG MY-LINH SOLAND
MRS LÊ VĂN HUNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGOC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLAND, ESQ

March 25th, 1986

Mr. John E. Drake
ACNS-JVA
U.S. Refugee Program
Maxwell Road
P.O. Box 3430
Singapore 9054

Dear Mr. Drake:

First, we would like to introduce ourselves. We are a non-profit organization. We assist current-former Vietnamese political prisoners and their families to emigrate to the United States.

On behalf of the Association, we would like to request your assistance in the case of Mr. Thong Senh Pau's daughters -- Thong Minh Man born in 1964, Thong Thuc Nghi born in 1965. They arrived in Galang II, Indonesia on April 30th, 1985. Their address is: Boat TG-0163-TS, barrack 6, room 2, zone A, Pulau Galang II.

Mr. Pau is a former RVN officer, who was trained at Fort Belvoir, Virginia, and in Hawaii. (letter requesting verification attached.) Based on the US extended policy of 1984 to admit refugees, Mr. Pau and his family appear eligible to resettle in the United States. Furthermore, this extended policy also grants those children of the former or current political prisoners inheritance of their fathers' status as though they themselves are to be resettled in the United States.

We would greatly appreciate your assistance. If you need further information or document, please let us know.

Sincerely,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

w/attachment



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHUC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGOC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GIAO
TRẦN THỊ PHUONG
HUỲNH KIM CHI
DUONG MY-LINH SOLAND
MRS LÊ VĂN MUNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHUC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGOC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHUONG
Treasurer
HUỲNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLAND, Esq

March 25th, 1986

Mr. John E. Drake
ACNS-JVA
U.S. Refugee Program
Maxwell Road
P.O. Box 3430
Singapore 9054

Dear Mr. Drake:

First, we would like to introduce ourselves. We are a non-profit organization. We assist current-former Vietnamese political prisoners and their families to emigrate to the United States.

On behalf of the Association, we would like to request your assistance in the case of Mr. Thong Senh Pau's daughters -- Thong Minh Man born in 1964, Thong Thuc Nghi born in 1965. They arrived in Galang II, Indonesia on April 30th, 1985. Their address is: Boat TG-0163-TS, barrack 6, room 2, zone A, Pulau Galang II.

Mr. Pau is a former RVN officer, who was trained at Fort Belvoir, Virginia, and in Hawaii. (letter requesting verification attached.) Based on the US extended policy of 1984 to admit refugees, Mr. Pau and his family appear eligible to resettle in the United States. Furthermore, this extended policy also grants those children of the former or current political prisoners inheritance of their fathers' status as though they themselves are to be resettled in the United States.

We would greatly appreciate your assistance. If you need further information or document, please let us know.

Sincerely,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

w/attachment



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHUC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGOC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GIAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHI
DUONG MỸ LINH SOLAND
MRS LÊ VĂN HUNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHUC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGOC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

DUONG MỸ LINH SOLAND, ESQ

March 25th, 1986

Mr. John E. Drake
ACNS-JVA
U.S. Refugee Program
Maxwell Road
P.O. Box 3430
Singapore 9054

Dear Mr. Drake:

First, we would like to introduce ourselves. We are a non-profit organization. We assist current-former Vietnamese political prisoners and their families to emigrate to the United States.

On behalf of the Association, we would like to request your assistance in the case of Mr. Thong Senh Pau's daughters -- Thong Minh Man born in 1964, Thong Thuc Nghi born in 1965. They arrived in Galang II, Indonesia on April 30th, 1985. Their address is: Boat TG-0163-TS, barrack 6, room 2, zone A, Pulau Galang II.

Mr. Pau is a former RVN officer, who was trained at Fort Belvoir, Virginia, and in Hawaii. (letters requesting verification attached.) Based on the US extended policy of 1984 to admit refugees, Mr. Pau and his family appear eligible to resettle in the United States. Furthermore, this extended policy also grants those children of the former or current political prisoners inheritance of their fathers' status as though they themselves are to be resettled in the United States.

We would greatly appreciate your assistance. If you need further information or document, please let us know.

Sincerely,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

w/attachment

Date: Feb. 20, 1986

A. Basic Identification data:

1. Name = THONG-SENH-PAU, Sex = Male
2. Other name =
3. Date / place of birth = May 5, 1936 at VAN-HOA district, HAI-NINH province, North Vietnam
4. Resident Address = Household census book # 108 LO-REN street VINH-LONG chief town, CUU-LONG province VIET-NAM
5. Mailing Address = N° 108, LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NAM
6. Current occupation = Teacher

B. Relatives accompanying me:

- | * Name | Date of birth | Place of birth | Sex | M.S. | Relation ship |
|---------------------|---------------|-------------------------------------|-----|------|---------------|
| 1. LUONG-NGOC-TRAN | May 21, 1949 | 92 Rue des Marins
Cholon Vietnam | F | (M) | Wife |
| 2. THONG-KINH-SON | Nov 30, 1967 | VINH-LONG
VIET-NAM | M | (S) | Son |
| 3. THONG-THIEN-VAN | Oct. 5, 1969 | LONG CHAU VINH
LONG, VIET-NAM | F | (S) | daughter |
| 4. THONG-KINH-THACH | Oct. 27, 1971 | LONG CHAU VINH
LONG, VIET-NAM | M | (S) | Son |

C. Relatives outside Vietnam:

1. Closest relatives in the U.S. =

- a. Name = Mrs. LEE-MUOI (LUONG-MUOI)
- b. Relationship = My mother-in-law
- c. Address = [redacted] LA CA 90031 USA
- d. Date relatives arrival in the U.S. = Sept. 1982

2. Closest relatives in other foreign country =

- a. Name = Miss THONG-MAN-MINH and Miss THONG-THUE NGHI
- b. Relationship = My daughters
- c. Address = Refugee Camp in Indonesia, PG # 123021
Boat # TG 0163 TS, Bai # 6, Room 2, ZONE A, PULAU GALANG II, INDONESIA
- d. Date relatives arrival = April 30, 1985

D. Complete family listing: (living / dead)

1. Father = THONG-CUN-SANG (dead)
2. Mother = PHONG-LIEN-PHONG (living)
3. Spouse = Wife, LUONG-NGOC-TRAN (living)
4. Former spouse & (if any) = No
5. Children =

FROM:



TO:





THONG-SENH-PAU

108, LO-REN

VINH-LONG, CUU-LONG

VIET-NAM.

R

883

883



CLAIM CHECK
NO.
182047

MAY B
PAR A

☐ HOLD

DATE

1ST NOTICE

2ND N°

RE

Detach
PS For
Oct. 19

To = Miss Nguyễn-Thị Minh Phượng
7813 MARTHAS LANE
FALLS CHURCH, VA 22043.

USA

Đơn vị Quân y

Đ. K. B. y

Loại B

Họ và tên:

Thơng Sinh Phan

Cấp bậc

Ch. úy

Số quân :

Đơn vị :

Đ. K. B. y

KBC 1768

ngày 17/1/1961

Please see the backside of the paper

SN. 56/302191, có giải thích ở mặt sau.

Đoàn vi quân y = Đại đội 5 quân y
Đoàn vi = Tiểu đoàn 5 Thủ Công Binh,
của Sư đoàn 5 Bộ Binh...
Ký tên = Địch Di Trung my Nguyễn
Ngọc - TAN (photocopy không
đỏ)

- The 5th Medical Company
- My Rank = Aspirant
- My Unit = The 5th Pioneer
Engineer Battalion.
- This bill is signed by
Pharmacist Lieutenant Nguyễn
Ngọc-TÂN. (Photocopied not
clear)

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

**MÁY BAY
PAR AVION
GIẤY BẢO**

Avis de (2)

BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu
hoàn giấy
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Địa chỉ :

Adresse THÔNG SƯ PH PÁU 107 LOREN VINH LONG

(3)

ở (à) _____ nước (Pays) VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp. (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ ở nơi hoàn lại bưu phẩm này.

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

T.P. 15 rue Wilson

21/11/19 8H

số

sous le no

216

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

MR. DIRECTOR OPP. 131 SOI TIEW SING

SOUTHERN SIKHON ROAD BANICOK 12 THAILAND

Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

21 DEC 1983

Chữ ký nhân viên
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

2061
1-12
17

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BUU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (1)
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

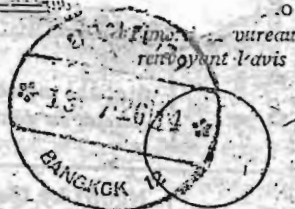
BUU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả liền
Payement



Mẫu 71 - 15 X 10

(3) Địa chỉ: Thôn Sinh - Phường 108
Adresse: Đường Lê Ren, thị xã Vĩnh Long, tỉnh
Cần Thơ
(4) Việt Nam nước (Pays)

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

1 số (1)

Do Bureau

A remplir par

Bureau des postes de

ngày
la

10/1/83

số

992

sous le n°

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Mr. Director ODP 131, Soi Tien
Siam Sathorn Tai Road
Bangkok 12, Thailand

Người ký tờ dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)



7.18.83

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

Ghi ở Bưu cục nhận

A remplir à destination

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐIỆN - LỰC VIỆT - NAM
TỔNG - VỤ KHAI - THÁC

Chi Khai - Thác : VĨNH - LONG

TỜ THUÊ BAO ĐỒNG - HỒ ĐO ĐIỆN

Đề sử-dụng cho { 1 — Thắp đèn, quạt và gia-dụng
 { 2 — ~~Điện-chạy-máy~~

TỜ THUÊ BAO SỐ 93/VLG

Áp-dụng ngày 19 tháng 04 năm 1969

Chiện theo những điều-kiện tổng-quát và đặc-biệt về cách thuê bao sau đây, những khoản và điều-kiện mà người thuê bao đã đọc kỹ, hiểu rõ và cam-đoan tuân theo.

Ông, Bà THÔNG-SINH-PÁU

Nghề - nghiệp Quản-lý

Địa-chỉ 78 Khu Xã-Hội (Đông-Khánh)

thỏa-thuận và xác-nhận có ký một giao-kèo thuê bao đồng - hồ đo điện trong thời-hạn là một năm về sự cung - cấp điện - lực cần - thiết cho những vật - dụng hay động - cơ điện đặt trong nhà số 78 ở đường Khu Xã-Hội (Đông-Khánh)

ngọn đèn	watts
—	—
—	—
—	—
—	—
—	—
—	—
—	—

chỗ cắm đèn	amps.
chỗ bắt đèn	amps.
quạt trần	—
quạt đứng	—
máy lạnh	—
bếp điện	—
động - cơ điện	—

Với giá căn - bản là 7106 một kilowatt giờ

Công - suất của đồng - hồ đo điện 2.200 hectowatt

Giá thuê và giữ - giữ đồng - hồ đo điện 7150 một tháng.

Khi ký giao - kèo này người thuê bao ứng - trước một số tiền về sự tiên - thụ điện là (2) 220.000 (10% mỗi hectowatt sức công-xuất của đồng-hồ đo điện)

ĐIỀU - KIỆN TỔNG - QUÁT VỀ SỰ THUÊ BAO ĐIỆN - LỰC

Điều thứ nhất. — Cung-cấp điện-lực

Muốn được cung-cấp điện-lực của Chi Khai-Thác — Nha Tổng-Vụ Khai-Thác Điện-Lực V.N cần phải nộp đơn cho (1) ông Trưởng Chi Khai-Thác số tại.

Trong đơn phải kê-khai những máy muốn sử-dụng. Đồng thời phải kèm vào đơn một giấy phép của chủ căn nhà, ưng thuận cho làm những công-tác cần-thiết về việc truyền điện.

Trên tất cả đường dây của hệ-thống điện hạ-thế, Chi Khai-Thác cung-cấp điện-lực cho tất cả mọi người có đơn xin thuê bao điện-lực và cam-kết tuân theo các điều-lệ trong giao-kèo này, cũng như các luật-lệ về kỹ-thuật điện hiện-hành trong việc bắt điện trong nhà, sau khi đã ký kết, một tờ giao-kèo thuê bao điện-lực trong thời-hạn ít nhất là một năm.

Điện-lực chỉ được cung-cấp khi nào sự đặt dây điện trong nhà được nhìn nhận là toàn hảo, đúng theo luật lệ về kỹ-thuật điện hiện-hành và ở nơi điều ba sau đây.

Trong trường-hợp, cần phải truyền dây từ xa đến nhà thuê bao, dây truyền phải băng qua nhà hoặc đất thì đơn phải kèm theo giấy phép của chủ nhà hoặc chủ đất ưng thuận cho Chi Khai-Thác Điện-Lực đặt những dây truyền điện và cầu dây điện, cũng là sự giữ gìn dây điện và dụng-cụ cần-thiết cho công cuộc truyền điện. Giấy phép ấy ủy-thác cho Chi Khai-Thác Điện-Lực quyền đặt lên trên những đất và nhà cửa băng qua, những trụ cần-thiết cho sự đặt dây dẫn điện.

Điện-lực phân-phát ra là dòng điện xoay chiều (courant alternatif) điện thế 220V. Cho đèn, 380V. Cho động-cơ điện, tần-số 50 chu-kỳ.

Về dòng điện có áp-lực mạnh, chỉ có thể cung-cấp cho những người thuê bao ở trong phạm-vi phân-phát của những đường dây cao-thế và phải thực-hành đúng theo thể thức đặc-biệt của Chi Khai-Thác Điện-Lực.

Điều thứ hai. — Truyền điện vào nhà.

Việc đặt dây vào nhà về phần Chi Khai-Thác Điện-Lực thực-hiện và giữ gìn về toàn bộ hệ-thống phân-phát điện. Người xin dùng điện phải trả tất cả chi-phí về việc đặt dây và sự giữ gìn nó.

Người thuê bao hay chủ nhà không được quyền ngăn cản việc sửa-chữa hay thay thế những dây truyền điện và dụng-cụ trên đường dây ấy nếu Chi Khai-Thác Điện-Lực xét ra cần-thiết.

Những người bao hay chủ nhà phải ưng-thuận để cho Chi Khai-Thác Điện-Lực sử-dụng dây truyền điện qua cho nhà khác và trồng trụ trên nhà để truyền dây điện qua.

Những chỗ đặt đồng-hồ đo điện và những chỗ dây điện luồn vào trong nhà sẽ để cho Chi Khai-Thác Điện-Lực lựa chọn hầu cho việc nối dây ra đường được dễ dàng và giữ gìn an-ninh cần-thiết.

Cấm ngặt người đứng thuê bao sửa đổi một chút nào đồng-hồ đo điện và những dụng-cụ thuộc về hệ-thống dẫn điện từ đường vào trong nhà.

Nếu Chi Khai-Thác Điện-Lực xét ra cần phải đặt một bình biến điện những người thuê bao hay là chủ-nhân phải nhường không một chỗ theo ý định của Chi Khai-Thác Điện-Lực. Bình biến điện ấy cũng sẽ có thể dùng để cung-cấp dòng điện cho những người thuê bao khác.

Hệ-thống truyền điện trong nhà như cột trụ phụ và những đường dây nhánh sẽ do các người chủ thuê bao hay chủ căn nhà đặt lấy và gìn giữ, các phí-tồn đó về phần họ chịu.

Điều thứ ba. — Đặt dây truyền điện trong nhà

Kể từ cái «hăm điện» chính ra sau thì sự tồn-phí những vật-liệu và đặt dây điện về phần người dùng điện chịu và tùy ý của chủ thuê bao lựa chọn lấy người thầu-khoản nào lãnh làm.

Tuy vậy công-tác bắt dây phải làm theo mọi luật-lệ kỹ-thuật về điện hiện-hành và phải được Chi Khai-Thác Điện-Lực kiểm-nhận trước ít nhất là 8 ngày về việc muốn cho dòng điện vào nhà sau khi đã đặt dây sẵn sàng.

Bất cứ lúc nào Chi Khai-Thác Điện-Lực cũng có thể kiểm-soát hệ-thống dây trong nhà và cũng không vì thế mà chịu một phần trách-nhiệm nào về hư hỏng vì đó không phải là lỗi của Chi Khai-Thác Điện-Lực. Trong thời-gian thuê bao Chi Khai-Thác Điện-Lực có thể ngưng cung-cấp dòng điện nếu những dây đặt trong nhà trở nên hư hỏng.

Người thuê bao, mỗi khi muốn sửa đổi hay tăng thêm vật-dụng về điện trong nhà, phải gửi tờ khai đến Chi Khai-Thác Điện-Lực, và trong thời-hạn ba (3) ngày Chi Khai-Thác Điện-Lực sẽ viết thư trả lời xác-nhập tờ khai, chừng đó người thuê bao mới được phép thi - hành công việc ấy.

Điều thứ tư. — Đồng-hồ đo điện.

Dòng điện tiêu-thụ sẽ tính theo đồng-hồ đo điện Chi Khai-Thác Điện-Lực sẽ gán cho mỗi nhà tiêu-thụ điện một hay nhiều đồng-hồ đo điện tùy theo mức tiêu-thụ và đơn thỉnh-cầu của đương-sự. Người dùng điện phải dành chỗ để gán một hay nhiều đồng-hồ ấy theo sự lựa chọn chỗ do những nhân-viên của Chi Khai-Thác Điện-Lực.

Chi Khai-Thác Điện-Lực được đặc quyền cung-cấp, gán và giữ-gìn đồng-hồ đo điện đó và thu tiền thuê và giữ-gìn những đồng-hồ đó.

Kể từ cái hãm điện trở ra đến ngoài đường, những dụng-cụ và đồng-hồ đo điện đều thuộc quyền sở hữu của Đ. L. V. N.

Nếu trong thời kỳ thuê bao mà đồng-hồ đo điện được nhìn nhận là không đủ sức, Chi Khai-Thác Điện-Lực sẽ đổi đồng-hồ đo điện có sức mạnh hơn và tiền thuê phụ-trợ và sự tăng sức ấy cũng sửa đổi theo.

Sự giữ-gìn đồng-hồ đo điện sẽ kể cả những việc sửa chữa được tính theo việc tiêu-thụ dòng điện và công-xuất của đồng-hồ đo điện.

Khi nào người tiêu-thụ điện làm hư-hỏng, nứt lã dùng quá sức nó thì đương-sự phải trả tiền-phí về việc sửa-chữa.

Cấm ngặt những người tiêu-thụ điện sửa đổi những bộ-phận và đổi đồng-hồ đo điện và các phụ-tùng của nó nếu không có sự ưng-thuận của Chi Khai-Thác Điện-Lực V. N. và duy chỉ có nhân-viên của Đ. L. V. N. mới có quyền đảm-nhiệm những việc đó thôi. Sự cấm ngặt đó chủ-trọng nhất về dấu chỉ niêm đồng-hồ đo điện.

Bất cứ hành-vi nào có mục-dịch dùng dòng điện một cách gian lận, ngoài số đồng điện do ở đồng-hồ đo điện hay là những bảng kê giá không có ấn-định trong tờ giao-kèo sẽ bị truy-tố theo luật-định.

Sự thử đồng hồ đo điện sẽ được Chi Khai-Thác Điện-Lực V. N. áp dụng bằng sự so-sánh với đồng-hồ mẫu được chuẩn-y bởi Sở Kiểm-Soát Điện-Lực Trung-ương Bộ Công-Chánh. Vì thế người dùng điện lúc nào cũng phải cho phép những nhân-viên của Đ. L. V. N. được tới chỗ đặt đồng-hồ đo điện.

Nếu sự phí-tồn việc thử ấy mà về phần người tiêu-thụ chịu, họ phải trả cho Đ. L. V. N.

60\$ — mỗi đồng-hồ đo điện hai dây

100\$ — " " ba dây

Điều thứ năm. — Giá tiền và cách trả tiền.

Sau khi nhân-viên của Chi Khai-Thác Đ. L. V. N. biên số dòng điện tiêu-thụ hàng tháng ở đồng-hồ đo điện ấy sẽ tính theo giá định, ấn-định bởi công-thức ở điều 2 của Nghị-Định số của Ông Tổng-Trưởng Công-Chánh và Giao-Thông ký ngày Giá tiền ấy thiết-lập do Đ. L. V. N. và chấp-thuận bởi Sở Kiểm-Soát Điện-Lực Trung-Ương Bộ Công-Chánh.

Tiền tiêu-thụ dòng điện và tiền những thuế phụ thuộc người tiêu-thụ phải trả hàng tháng mỗi khi hóa-đơn đem trình tới nhà mà dòng điện được phân-phát. Hóa-đơn cần được thanh-toán ngay cho nhân-viên được ủy-nhiệm.

Những thuế nhất-định hàng năm sẽ thu một lần vào cuối năm.

Người thuê bao không được chống báng lại sự trả tiền hóa-đơn đã trao cho mình viện cớ về giá cả hoặc sự chính-xác của đồng-hồ đo điện để không chịu trả tiền.

Khi nào nhận ra chắc chắn có sự sai lầm thì số sai-biệt ấy sẽ ghi-chú thêm hay bớt trong hóa-đơn tháng sau theo nhận-xét về chỗ sai lầm.

Trong trường-hợp mà đồng-hồ đo điện ngưng chạy hoặc không đúng thì số tiêu-thụ trong thời-gian ấy sẽ tính theo số dòng điện tiêu-thụ trung-bình mỗi ngày của tháng trước.

Chiếu theo tờ cảnh cáo, Đ. L. V. N. sẽ tước quyền ngưng phát dòng điện, hẹn trong tám ngày mà không trả tiền.

Chiếu theo hiệp-ước minh-bạch, Đ. L. V. N. gửi cho người dùng dòng điện tờ cảnh cáo ấy bằng thư bảo-đảm mà cước-phí sẽ về phần người dùng điện chịu, cũng như trường-hợp phải cắt dòng điện hoặc dễ dàng điện.

Trong trường-hợp có sự tranh-chấp hay đang tranh-tụng với người dùng dòng điện, người ấy không khi nào được miễn trả tiền tiêu-thụ điện hàng tháng và tiền thuê bao.

Lúc ký giao-kèo này, người thuê bao phải đóng một số tiền ứng-trước về sự tiêu-thụ điện là (2) (10\$ mỗi hectowatt của công-xuất đồng-hồ đo điện). Tiền này, không sinh lời, sẽ trả lại người thuê bao khi mãn hạn hay hủy bỏ giao-kèo, sau khi trừ những số tiền mà người dùng điện còn thiếu của Đ. L. V. N.

Điều thứ sáu. — Điều-kiện linh-tinh

a) — Người dùng thuê bao không được sử-dụng dòng điện vào mục-dịch khác nư đã ghi trong giao-kèo. Họ không được phép nhường lại cho đệ-tam nhân tất cả hay một phần tổng-số dòng điện cung-cấp.

b) — Dòng điện sẽ được cung-cấp thường-xuyên, ngày và đêm, trừ trường-hợp bất khả-kháng: gián-đoạn bởi sự bất-trắc hoặc bị cưỡng-bách hoặc do bởi sự rủi ro trong nhà máy phát điện, hệ-thống dây cung-cấp cần sửa chữa, bão, lụt, động đất, chiến-tranh cuộc bạo-dộng có tính cách hiểm-họa chung, sấm, chớp, tia sáng, cây cối đổ hoặc cành cây gãy v. v. Thì người thuê bao không được đòi bồi thường chi cả.

c) — Người đứng thuê bao cũng như người cùng quyền-lợi, đều phải tuân theo tờ giao-kèo này trong suốt thời gian đó, trừ ra có điều qui-định trái ngược hoặc đổi chỗ ở bất-ngờ và nhìn nhận là chánh-tãng.

d) — Việc thuê bao dòng điện thuộc về cá-nhân, nếu trong trường hợp mà nhà cửa, cửa hàng cùng là xưởng mà nhượng lại cho người khác thì bắt buộc phải lập lại giao-kèo khác cho chủ mới đứng tên.

e) — Một tháng trước khi giao-kèo này mãn hạn mà hai bên không thể giao-thiệp với nhau bằng văn-thơ về chỗ ngụ-y của họ không tái hạn nó thì tờ giao-kèo này cứ mặc-nhiên có hiệu quả tiếp-tục.

f) — Nếu người thuê bao chết thì tờ giao-kèo này sẽ được hủy-bỏ, không có bồi-thường chi hết.

g) — Người thuê bao tình-nguyên tuân theo tất cả luật-lệ cảnh-sát, qui-tắc, thể-lệ địa-phương và luật-lệ Chánh-phủ về việc dùng dòng điện, không được giảm bớt hoặc sửa đổi những điều đã giao-kết với Chi Khai-Thác Đ. L. V. N.

h) — Tất cả những sự sửa đổi của nhà cầm-quyền về những điều-khoản trên đây hay những bản phụ-thuộc của những điều-khoản ấy, trong khoản thời-gian thuê bao được áp-dụng khi có lệnh thi-hành những khoản sửa đổi ấy.

i) — Những viên-chức của Đ. L. V. N. có trách-nhiệm kiểm-soát dây điện đặt trong nhà, dây truyền dòng điện và đồng-hồ đo điện sẽ phải có chứng-minh-thư của Đ. L. V. N. cấp phát cho từng cá-nhân để mỗi khi người thuê bao cần muốn hỏi.

j) — Tiền cước-phí con niêm gán vào tờ giao-kèo này về phần người thuê bao chịu.

k) Trong trường-hợp có sự tranh-tụng hoặc trước tòa-án hoặc trước mặt những trọng-tái thì thuế trước-bạ sẽ về bên gây ra nghi-thức này phải chịu.

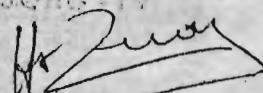
« Nếu người thuê bao tự nghĩ cho Chi Khai-Thác Điện-Lực có phạm lỗi điều gì về sự thi-hành theo tờ giao-kèo này thì họ có thể đến văn-phòng Nhà Tổng-Vụ Khai-Thác Đ. L. V. N., số 94 đường De Lattre de Tassigny, để trình-bày và yêu-cầu giải-thích những thắc-mắc hoặc sửa lại các sự lầm-lỗi ».

ĐIỀU - KIẾN ĐẶC - BIỆT.
Điện-hàng-Kế 2f 10 Amp . Khởi điểm: 0000

Làm thành 2 bản tại Vinh-Long, ngày 19/4/1969

Người thuê bao,

Trưởng-Chi Khai-Thác



(1) — Những nhà máy đèn quân-trị theo thủ-thức quan-quản trực-tiếp bởi Đ. L. V. N., về những giao-kèo thuộc về thuê bao điện-lực sẽ do Trưởng-Chi Khai-Thác Điện-Lực ký với người đứng thuê bao. Đơn xin cung-cấp điện-lực phải nộp cho Trưởng-Chi Khai-Thác để thiết-lập giao-kèo ký với người đứng thuê bao và sẽ được Ông Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo, Tổng Giám-Đốc Điện-Lực Việt-Nam hoặc vị đại-diện chấp-thuận.

(2) — Tiền ứng-trước định như sau :

a) — 110\$ cho đồng-hồ công xuất 5 ampères	220 Volta
b) — 220\$ —	10 — 220 —
c) — 330\$ —	15 — 220 —

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính nguyên quân và nhân viên nguyên quyền.

Xét tình thân học tập cũ tạo của Trương Sĩng Pâu nguyên là Đội trưởng nguyên quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và có gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

Xét đơn xin bảo lãnh của Đoàn trưởng Nguyễn Văn Sơn số 159/83 tháng 10 năm 1977 và Trưởng Văn Ký Thị xã Hồng Long tỉnh Cửu Long.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Cho Trương Sĩng Pâu nguyên là Đội trưởng nguyên quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Trương Sĩng Pâu phải chấp hành tốt mọi quy định và luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị giữ làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 Phòng quân huấn Quân khu, Trại quân huấn Nông Trường Tôn và đương sự chiến quyết định thi hành.

Ngay 25 tháng 10 năm 1977

TRƯỞNG BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Cửu Long và Ủy ban nhân dân xã Hồng Long, tỉnh Cửu Long. Trong thời gian quản chế là một năm, người này phải chấp hành tốt mọi quy định và luật pháp.

CHỈ CHỈ

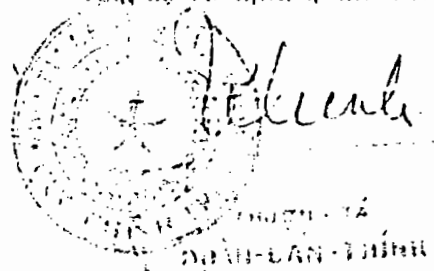
Các này không có giá trị đi đường. Trong thời gian quản chế, việc quy định làm việc ngày nghỉ tuần lễ làm là do chính quyền địa phương và phương quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 1 BẢN

1 Phòng quân huấn Quân khu.

1 Trại quân huấn.

Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.



625 Y

phương h: ngày 15/2/1986
TẠI ĐƠN PH
CHỖ
CHỖ

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

— Xét tình thân học tập cải tạo của Chơng Seng Pau nguyên là Đại úy ngụy quân, trong thời gian quy tỏa ra biển an ninh hồi cải và có gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của Đã lương Ngạc Trầu Số 159/83 trưởng đơn vị sỹ quan ngụy có tên nêu trên. Trưởng Văn Ký Thị xã Mỹ Long Tiểu khu Long.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Cho Chơng Seng Pau nguyên là Đại úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Chơng Seng Pau phải chấp hành tốt mọi quy định luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị ginh làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Nông Trường Tôn và đương sự chấp hành quyết định thi hành.

Ngày 28 tháng 10 năm 1977

TUQ, BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Nhân tập về chính trị, xã hội và văn hóa dân và văn học nghệ thuật. Trong thời gian quản chế, bị quản chế phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định.

LƯU CHỮ

Quyết này không có giá trị di dưỡng. Trong thời gian quản chế, việc quy định làm được ngay tại địa phương là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH T BẢN

Phòng quân huấn Quân khu.

— Trại quân huấn

— Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.



THƯỢNG TÁ
ĐOÀN CÁN THỈNH

SAC Y

Phòng 4 - Ngày 15/2/1986

Trị/Đông PH
Quỹ

ĐML
Đông Hồ Liên

VIỆT NAM CỘNG HÒA

VIỆN MÔI ĐOÀI QUỐC GIA

7 Bến Chương Dương I7

S A I G O N

SAIGON, ngày 22 tháng 9 năm 1961

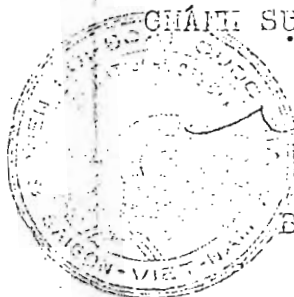
GIẤY CHỨNG NHẬN

Ông, ~~Đ~~ ... Hong ... Sinh ... Pài ...
ngụ tại ... KBC 3172 ...

đã được ghi vào sổ sổ danh bộ của VIỆN MÔI ĐOÀI QUỐC GIA

số : 71/H3.891

CHẤM SỰ VỤ SỞ KIỂM SOÁT



BUI-VAN-THINH

Đã Khai Lai

CHÚ Ý : Sổ danh bộ có tánh cách VĨNH-VIỄN, không thay đổi, mỗi người chỉ có một sổ danh bộ riêng. Nên nhớ ghi số của mình vào đơn mỗi khi xin chuyển ng

Đường Sử : theo học lớp trong bị công binh (Engineer Equipment course) tại trường Fort-Belvoir Hoa Kỳ. Thời gian 3 tháng vào năm 1961, dặt tiền dollar tại viện môi đoài quốc gia vào ngày 22-9-1961 trước khi lên đường du học, cấp biên phiên ủy, số 56/302491.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

VIỆN HỒI ĐOÀI QUỐC GIA

Đền Chuông Dương I7

S A I G O N

SAIGON, ngày 22 tháng 9 năm 1961

GIẤY CHỨNG NHẬN

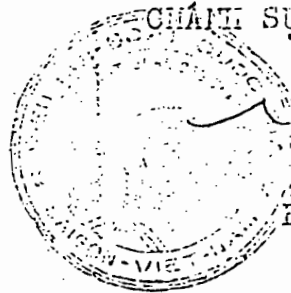
Ông, ~~Đã~~ ... *Thong... Sinh... Pieu...*

ngụ tại *KBC 3172*

đã được ghi vào sổ sổ danh bộ của VIỆN HỒI ĐOÀI QUỐC GIA

số : *71/43891*

CHÁNH SỰ VỤ SỞ KIỂM SOÁT



BUI-VAN-THINH

Để khai lai

CHÚ Ý : Sổ danh bộ có tánh cách VĨNH-VIỄN, không thay đổi, mỗi người chỉ có một sổ danh bộ riêng. Nên nhớ ghi số của mình vào đơn mỗi khi xin chuyển ng

Đường Sĩ : tiền-tuộc lớp trong bị công binh (Engineer Equipment course) tại Trại Fort-Belvoir Hoa Kỳ : thời gian 3 tháng vào năm 1961, dặt tiền dollar tại Viện Hồi Đồi quốc gia vào ngày 22-9-1961 trước khi lên đường du học, cấp báo phúc ủy, số 56/302491.



VIỆT NAM CỘNG HÒA

VIỆN HỒI ĐOẠT QUỐC GIA

17 Bến Chương Dương I7

S A I G O N

SAIGON, ngày 22 tháng 9 năm 1961

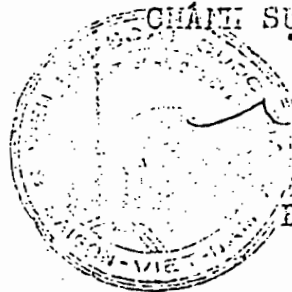
GIẤY CHỨNG NHẬN

Ông, ~~Đã~~ .. Hong .. Sinh .. Pâu ..
ngụ tại .. KBC 3172 ..

đã được ghi vào sổ sổ danh bộ của VIỆN HỒI ĐOẠT QUỐC GIA

số : 71/43891

CHỖ SỰ VỤ SỔ KIỂM SOÁT



BÙI-VAN-THỊNH

Đã khai lai

CHÚ Ý : Sổ danh bộ có tánh cách VĨNH-VIỄN, không thay đổi, mỗi người chỉ có một sổ danh bộ riêng. Nên nhớ ghi số của mình vào đơn mỗi khi xin chuyển ng

Đường Sứ : theo học lớp trong bị công binh (Engineer Equipment Course) tại trường Fort-Belvoir Hoa Kỳ. Thời gian 3 tháng vào năm 1961, đợt tiền dollar tại Viện Hồi Quốc gia vào ngày 22-9-1961 trước khi lên đường du học, cấp báo trước này, số 56/302491.



PHILIPPINE EMBASSY
SAIGON, VIET-NAM

NON-IMMIGRANT APPLICATION FOR PASSPORT VISA TO THE
PHILIPPINES

I, the undersigned, applying for a passport visa to enter the Philippines as a non-immigrant, declare that:

1. My full and true name is THONG SANH - PAU (Male)
I am 25 years of age, having been born at Vau Hoi Hai Nam,
on 5-5-36 (Female)

3. My father's name is THONG CLIN - SANG and
my mother's maiden name was PHONG - LIEN - PHONG

4. I am a citizen or subject of Viet-Nam.

5. I am the bearer of the following document:

Kind Passport No. 004582 issued by Police and
Surety of Viet-Nam
Date 21-9-61 Valid until 20-9-63

6. I am domiciled at the following address: KBC 3172

and I have resided in the country of my domicile since my birth

(if domiciles in the Philippines state date and port of original entry)

7. My occupation which I have followed for the past 9 years is that
of Military Service

8. I am (single) and the name of my (wife) is Lieng Ngoc - Truoi
(married) (husband)
who is residing at Po 120 4th floor Tan Khai Che Loi, Viet-Nam

9. The names and ages of my children are No

10. I desire to enter the Philippines at the port of
for the purpose of VIA USA (transit)

11. I desire to remain in the Philippines for a period of 95 days
check field

12. My address while in the Philippines will be at

13. My references in the Philippines are as above

residing at

14. Upon the termination of my stay in the Philippines, I shall proceed to USA

15. The following persons who (are) included in my travel document, are travelling
(are not)
with me to the Philippines

16. I offer for inspection the following documents in support of my statements *order of*
displacement no 368-CP- / KMK / HC / NVL 6014 - 9 61.

17. I have never been refused a visa of any kind at a Philippine diplomatic or consular office, or denied admission into the Philippines or deported or removed at government expense from the Philippines. (If so state circumstances) *Never*

18. I understand that I may only enter the Philippines at a port of entry designated by the Philippine Immigration authorities and with the permission of and under the conditions, including the giving of bond imposed by those authorities.

I solemnly swear that the foregoing statements are true to the best of my knowledge and belief.

(Signature of applicant)



195-
DESCRIBED AND SWORN to before me this

day of

Sept

Service No. *1695*

O. R. No. *C-1*

Lucio A. Eurugganan
(Consular Officer)
LUCIO A. EURUGGANAN
Vice-Consul

Passport visa No. *209*

granted on

25 Sept

195-*1*

as non-immigrant under Section 9 (*C*) of the Philippine Immigration Act of 1940,
valid until *21 March* 195-*2*

Service No. *1696*

O. R. No. *C-2*

The following space will be used by the Consular Officer of the Republic of the Philippines for remarks and for statement of reasons if passport visa is refused.

(See I photograph of the applicant)

1 tháng sau lại bán chiếc
tủ viết nữa.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

MIỀN-LỰC VIỆT-NAM

NHA TÔNG-VỤ KHAI-THÁC

278, đường Hiến-Vương

SAIGON

BIÊN-LAI

Số 17/10

Điện-Thoại số : { 23 514
24.398

Chi Khai-Thác

Nhận của Đại úy Ông Sơn Sinh. Pôn

Địa-chỉ Lí 78 Khu xã Hội (Đông-Rhánh

Số thuê bao điện Đồng-hồ 10 Ampères.

Một số tiền là Bốn ngàn bảy trăm chín mươi

Chín trăm (4.799.000)

là tiền ứng-trước về sự thuê bao điện. Chuyến 10.000 vào nhà

Phạm Long, ngày 19 tháng 4 năm 1969
Trưởng-Chi Khai-Thác,

Long

- 1 tháng sau lại báo chết
tất vật liệu.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BIÊN-LAI

NHA TÔNG-VỤ KHAI-THÁC
278, đường Hiến-Vương
SAIGON

BIÊN-LAI

Điện-Thoại số : { 23 514
24.398

Số 17/100

Chi Khai-Thác

Nhận của: Đại úy Ông Sơn Sinh. Phan

Địa-chỉ: Ls 78 Khu xã Hội (Đông-Rhánh

Số thuê bao điện: Đông-hồ 10 Ampères.

Một số tiền là: Bình ngân bảy trăm chín mươi

Chín nghìn (4.799.000)
là tiền ứng-trước về sự tiêu thụ điện. Cộng 0.20 vào nhà

Phan Lam, ngày 19 tháng 4 năm 1969
Trưởng-Chi Khai-Thác,

[Signature]

- 1 tháng sau lại bán chiếc
tủ v.v. liên.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BIÊN-LỤC VIỆT-NAM

NHA TỔNG-VỤ KHAI-THÁC

278, đường Hiền-Vương

SAIGON

Điện-Thoại số : $\left\{ \begin{array}{l} 23\ 514 \\ 24\ 388 \end{array} \right.$

BIÊN-LAI

Số 17/10

Chi Khai-Thác.....

Nhận của Đại úy Ông Lê Sinh. Bưu

Địa-chỉ Số 78 Phố Xã Hội (Đông - Khánh

Số thuê bao điện Đồng - hồ 10 Ampères.

Một số tiền là Bốn ngàn bảy trăm chín mươi

Chín trăm (4.799,000)

là tiền ứng-trước về sự tiêu-thụ điện. Người trả tiền vào nhà

Phạm Long, ngày 29 tháng 4 năm 1969

Trưởng-Chi Khai-Thác,



[Signature]

NGUYỄN VĂN HAI

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN NAMPHƯỜNG ĐÔNG-KHÁNHKHOM 17 LIÊN-GIA 7SỐ NHÀ 813/8ĐƯỜNG NGUYỄN TRẠI

(+)

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG THONG-SENH-PAUSaigon, ngày 10 tháng 01 năm 1964

GIA-TRƯỞNG,

(Ký tên)

PauKiến thị:
LIÊN-GIA-TRƯỞNG,SenhKiểm nhận: 17-0364
TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT,Chứng nhận có cho ở dân:
(dành cho tờ khai của gia đình ở dân)
CHỦ NHÀ,Kiến thị: 17
PHƯỜNG-TRƯỞNG(+) O gia đình có đóng dấu hầu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của gia đình ở dân.
XIN CHÚ Ý: Gia-trưởng có bổn phận phải khai báo mỗi khi có thêm bớt người
trong gia đình để tờ khai này luôn luôn được cập-nhật-hóa.
(Xin xem lời chỉ dẫn nơi trang 4)1. Khi di-chuyển từ nhân thân: Gia-trưởng phải
khai báo cho Liên-gia-trưởng và Phường trưởng
nhận di-chuyển tại Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia.2. Khi đến nơi cư-ngụ mới, phải trình báo cho Liên-gia-trưởng và Phường
trưởng và lập tờ khai gia đình mới, nộp cho Ty Cảnh-sát Quốc-gia.

3. Khi có thân nhân đến tạm trú:

a) Từ 7 ngày trở lại: Gia-trưởng phải làm 1 bản đơn theo
mẫu, trình Liên-gia-Trưởng chiếu nhận xong giữ bản này để xuất
trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nộp bản sao giấy phép
đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú. (Trong
giấy phép đi đường phải ghi địa chỉ tạm trú tại Saigon).b) Từ 8 ngày đến 3 tháng: Gia-Trưởng phải làm đơn (2 bản) trình
Liên-gia-trưởng kiểm nhận xong mang đến trình Chi (hay Ty) Cảnh
Sát sở tại. Cơ-quan này sẽ giữ 1 bản, trao lại cho đương sự 1 bản
để xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nộp bản sao
giấy phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai
tạm trú.c) Trên 3 tháng: Gia-Trưởng phải làm tờ khai xin ghi tên đương
sự vào Tờ khai gia đình theo thể lệ như người cư ngụ vĩnh viễn
(xin xem điểm 4).4. Khi có thân-nhân đến cư-ngụ vĩnh-viễn: Gia-trưởng phải làm tờ
khai thêm người, kèm theo giấy chứng nhận di-chuyển vĩnh-viễn của
nhà chức trách nơi đi cấp, trình Liên-Gia-Trưởng, Phường Trưởng
kiến thị trước khi đem đến Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia sở tại kiểm nhận,
và ghi thêm tên người đến vào tờ khai gia đình.5. Khi thuê nhận 1 người giúp việc trong nhà: Gia trưởng phải làm tờ khai
thành 3 bản ghi rõ lý lịch của người giúp việc đem trình Liên gia
trưởng và Ty Cảnh-Sát Quốc gia sở tại để kiến thị. Ty Cảnh sát giữ 1 bản,
Liên-gia trưởng 1 bản và Gia Trưởng 1 bản. Tuy nhiên, nếu Gia trưởng
biết chắc chắn gia nhân sẽ giúp việc lâu dài cho mình, thì Gia trưởng
có thể xin ghi thêm tên gia nhân đó vào tờ khai gia đình như thường
hợp có thân nhân đến cư trú vĩnh viễn.6. Gia Trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự khai thêm tên hoặc bớt
tên trong Tờ khai gia đình hoặc khai thêm hay bớt những gia đình ở đầu
cùng nhà. Những gia trưởng không khai báo khi có sự thay đổi số người
trong gia đình hoặc khai báo không thành thật sẽ bị trừng phạt và có
thể bị truy tố theo hình luật, chiếu Nghị Định số 353. BN/HC/NĐ
ngày 30-6-1958.

Số thứ-tự	HỌ VÀ TÊN (gia-trưởng ghi trước)	Quốc-tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Ngành-nghề	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cứ	Liên-hệ gia-đình	CƯỞI-CHỦ
1	THONG SENH PAU	VN	5-5-36 Van Hoa Hai Ninh	Quân Nhân	035685BH 2/5762	gia trưởng	1957 33 124
2	LUONG NGOC TRAN	VN	1942 CHOLON	Nội TR	206553 Q5 9-12-60	Vợ	1936 24 1971 55 1926 38 36 2
3	THONG MAN MINH	VN	1964 Bien Hoa		KS. số 1619	Con	
4	THONG THUC NGHI	VN	24/12/1965 Saigon		KS. số 13889B Quận 5	Con	
5	NGUYEN NGUYEN	VN	1949 CHOLON	Nội TR	206556 Q5 Saigon ngày 9-12-60 Số 114050 Phan Thiet ngày 13-8-65	Mẹ và	
6	LUV SAU CHANG	VN	1947 Hai Cối Hai Ninh Bắc Việt	Học Sinh		Bà con	

Diễn chính
chủ lot và ngai
cấp căn cứ
Số 23-8 B
✓

1.— Khi di-chuyển từ nhà này sang nhà khác: Gia-trưởng phải khai báo cho Liên-gia-trưởng và Phường Trưởng biết để được nhận di-chuyển tại Ty Cảnh-sát Quốc-gia.

2.— Khi đến nơi cư-ngụ mới, phải trình báo cho Liên-gia-trưởng và Phường trưởng và lập tờ khai gia-đình mới, nộp cho Ty Cảnh-sát Quốc-gia sở tại.

3.— Khi có thân-nhân đến tạm trú:

a) Từ 7 ngày trở lại: Gia-trưởng phải làm 1 đơn theo mẫu, trình Liên-gia-Trưởng chiếu nhận xong giữ đơn này để xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nộp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú. (Trong giấy phép đi đường phải ghi địa chỉ tạm trú tại Sài-gòn).

b) Từ 8 ngày đến 3 tháng: Gia-Trưởng phải làm đơn (2 bản) trình Liên-gia-trưởng kiểm nhận xong mang đến trình Chi (hay Ty) Cảnh Sát sở tại. Cơ-quan này sẽ giữ 1 bản, trao lại cho đương sự 1 bản để xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nộp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú.

c) Trên 3 tháng: Gia-Trưởng phải làm tờ khai xin ghi tên đương sự vào Tờ khai gia đình theo thể lệ như người cư-ngụ vĩnh-viễn (xin xem điểm 4).

4.— Khi có thân-nhân đến cư-ngụ vĩnh-viễn: Gia-trưởng phải làm tờ khai thêm người, kèm theo giấy chứng nhận di-chuyển vĩnh-viễn của nhà chức trách nơi đi cấp, trình Liên-Gia-Trưởng, Phường Trưởng kiến thị trước khi đem đến Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia sở tại kiểm nhận, và ghi thêm tên người đến vào tờ khai gia đình.

5.— Khi thuê nhận 1 người giúp việc trong nhà: Gia trưởng phải làm tờ khai thành 3 bản ghi rõ lý lịch của người giúp việc đem trình Liên gia trưởng và Ty Cảnh-Sát Quốc gia sở tại để kiến thị. Ty Cảnh sát giữ 1 bản, Liên-gia trưởng 1 bản và Gia Trưởng 1 bản. Tuy nhiên, nếu Gia trưởng biết chắc chắn gia nhân sẽ giúp việc lâu dài cho mình, thì Gia trưởng có thể xin ghi thêm tên gia nhân đó vào tờ khai gia đình như trưởng hợp có thân nhân đến cư trú vĩnh viễn.

6.— Gia Trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự khai thêm tên hoặc bớt tên trong Tờ khai gia đình hoặc khai thêm hay bớt những gia đình ở đầu cùng nhà. Những gia trưởng không khai báo khi có sự thay đổi số người trong gia đình hoặc khai báo không thành thật sẽ bị trừng phạt và có thể bị truy tố theo hình luật, chiếu Nghị Định số 35. BNVHCNQĐ ngày 30-6-1958.

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN NAM

PHƯỜNG ĐÔNG KHANH

KHOM 17 LIÊN-GIA 7

SỐ NHÀ 813/8

ĐƯỜNG NGUYỄN TRẠI

(+)

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG THONG-SENH-PAU

Saigon, ngày 10 tháng 01 năm 1964

GIA - TRƯỞNG,

(Ký tên)

PAU

Kiến thị:
LIÊN-GIA-TRƯỞNG,

Chứng nhận có cho ở dân:

(dành cho tờ khai của gia đình ở đầu)

CHỦ NHÀ,

Leccat

Kiến thị:
PHƯỜNG-TRƯỞNG.

Leccat

Kiểm nhận: 17 03 64
TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT,

(+) Ở đầu để đóng dấu hầu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của gia-đình ở đầu.
LƯU Ý: Gia-trưởng có bổn phận phải khai báo mỗi khi có thêm bớt người trong gia-đình để tờ khai này luôn luôn được cập-nhật-hóa.
(Xin xem lời chỉ dẫn nơi trang 4)

Số thứ-tự	HỌ VÀ TÊN (gia-trưởng ghi trước)	Quốc-tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Nghề-nghiệp	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước	Liên-hệ gia-đình	CƯỞI-CHỦ
1	THÔNG SENH PAU	VN	5-5-36 Vau Hoa Hai Ninh	Quản Nhân	035685 BH 2/5762	gia trưởng	
2	LUONG NGOC TRAN	VN	1942 CHOLON	Nội Trú	206553 Q5 9-12-60	Vợ	
3	THONG MAN MINH	VN	1964 Bien Hoa		KS. số 1619		
4	THONG THUC NGHI	VN	24/12/1965 Saigon		KS. số 13889 B Quận 5	Con	
5	NGUYEN NGUYEN	VN	1947 CHOLON	Nội Trú	206556 Q5 Saigon ngày 9-12-60	Mẹ vợ	
6	LUU SAU CHANG	VN	1947 Hai Cối Hai Ninh Bắc Việt	Học Sinh	Số 114050 Phan Thiet ngày 13-8-65	Bà con	

Diễn chỉnh
chữ lot và ngày
cấp căn cước
Lg 23-8-65
✓

1957
33
124
1936
24
1971
55
1926
38
36
2

LỜI CHỈ DẪN VỀ THẺ LỆ KHAI GIA-ĐÌNH CHO CÁC
GIA-TRƯỞNG GHI NHỚ ĐỂ THỰC HÀNH

1. Khi di-chuyển cá nhân hay trọn gia-đình đi nơi khác, Gia-trưởng phải khai báo cho Liên-gia-trưởng và Phường-trưởng biết và xin giấy chứng nhận di-chuyển tại Ty Cảnh-sát Quốc-gia nơi cư ngụ.
2. Khi đến nơi cư-ngụ mới, phải trình báo cho Liên-gia-trưởng và Phường-trưởng và lập tờ khai gia-đình mới, nộp cho Ty Cảnh-sát Quốc-gia sở tại.
3. Khi có thân nhân đến tạm trú:

a) Từ 7 ngày trở lại: Gia-trưởng phải làm 1 bản đơn theo mẫu, trình Liên-gia-Trưởng chiếu nhận xong giữ bản này để xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nạp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú. (Trong giấy phép đi đường phải ghi địa chỉ tạm trú tại Sài Gòn).

b) Từ 8 ngày đến 3 tháng: Gia-Trưởng phải làm đơn (2 bản) trình Liên-gia-trưởng kiểm nhận xong mang đến trình Chi (hay Ty) Cảnh Sát sở tại. Cơ-quan này sẽ giữ 1 bản, trao lại cho đương sự 1 bản để xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nạp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú.

c) Trên 3 tháng: Gia-Trưởng phải làm tờ khai xin ghi tên đương sự vào Tờ khai gia đình theo thể lệ như người cư ngụ vĩnh viễn (xin xem điểm 4).

4. Khi có thân-nhân đến cư-ngụ vĩnh-viễn: Gia-trưởng phải làm tờ khai thêm người, kèm theo giấy chứng nhận di-chuyển vĩnh-viễn của nhà chức trách nơi đi cấp, trình Liên-Gia-Trưởng, Phường Trưởng kiến thị trước khi đem đến Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia sở tại kiểm nhận, và ghi thêm tên người đến vào tờ khai gia đình.

5. Khi thuê nhận 1 người giúp việc trong nhà: Gia trưởng phải làm tờ khai thành 3 bản ghi rõ lý lịch của người giúp việc đem trình Liên gia trưởng và Ty Cảnh-Sát Quốc gia sở tại để kiến thị. Ty Cảnh sát giữ 1 bản, Liên-gia trưởng 1 bản và Gia Trưởng 1 bản. Tuy nhiên, nếu Gia trưởng biết chắc chắn gia nhân sẽ giúp việc lâu dài cho mình, thì Gia trưởng có thể xin ghi thêm tên gia nhân đó vào tờ khai gia đình như trường hợp có thân nhân đến cư trú vĩnh viễn.

6. Gia Trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự khai thêm tên hoặc bớt tên trong Tờ khai gia đình hoặc khai thêm hay bớt những gia đình ở đầu cùng nhà. Những gia trưởng không khai báo khi có sự thay đổi số người trong gia đình hoặc khai báo không thành thật sẽ bị trừng phạt và có thể bị truy tố theo hình luật, chiếu Nghị Định số 353. BN/VHC/NĐ ngày 30-6-1958.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐO-THÀNH SAIGON

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN NĂM

PHƯỜNG ĐÔNG KHÁNH

KHOM 17 LIÊN-GIA 7

SỐ NHÀ 813/8

ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI

(+)

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG THONG-SENH-PAU

Saigon, ngày 10 tháng 01 năm 1964

GIA - TRƯỞNG,

(Ký tên)

PAU

Kiến thị:

LIÊN-GIA-TRƯỞNG,

Senh

Kiểm nhận: 17 03 64

TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT,

Chứng nhận có cho ở dân:
(dành cho tờ khai của gia đình ở dân)
CHỦ NHÀ,

Senh

Kiến thị:

PHƯỜNG-TRƯỞNG,



(+) Ở dân để đồng dấu hâu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của gia-đình ở dân.
XIN CHÚ Ý. — Gia-trưởng có bổn phận phải khai báo mỗi khi có thêm bớt người trong gia-đình để tờ khai này luôn luôn được cập-nhật-hóa.
(Xin xem lời chỉ dẫn nơi trang 4)

Số thứ-tự	HỌ VÀ TÊN (gia-trưởng ghi trước)	Quốc-tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Nghề-nghiệp	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước	Liên-hệ gia-đình	CƯỚC-CHỦ
1	THONG SENH PAU	VN	5-5-36 Van Hoa Hai Ninh	Quản Nhân	035685BH 2/5/62	gia trưởng	1957 33 124 1936 24 1971 55 1920 38 36
2	LUONG NGOC TRAN	VN	1942 CHOLON	Nội TR	206553 Q5 9-12-60	Vợ	
3	THONG MAN MINH	VN	1964 Bien Hoa		KS. số 1612		
4	THONG THUC NGHI	VN	24/12/1965 Saigon		KS. số 13889B Quận 5	con	
5	QUANG NGUYEN	VN	1947 CHOLON	Nội TR	206556 Q5 Saigon ngày 9-12-60	Mẹ vợ	
6	LUU SANU CHANG	VN	1947 Hai Cối Hai Ninh Bắc Việt	Học Sinh	Số 14050 Phan Thiet ngày 12-8-65	Bà con	
							Diễn chính chủ lễ và cấp căn cước ngày 23-8-65 V. 4

Date: Feb. 20, 1986.

A. Basic Identification data =

1. Name = THONG-SENH-PAU, Sex = Male.

2. Other name =

3. Date / place of birth = May 5, 1936 at VAN-HOA district, HAI-NINH province, North Vietnam.

4. Resident Address = Household census book # 108 LO-REN street VINH-LONG chief Town, CUU-LONG province VIET-NAM.

5. Mailing Address = No. 108, LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NAM.

6. Current occupation = Teacher.

B. Relatives accompanying me =

*	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S	Relationship
1.	LUONG-NGOC-TRAN	May 21, 1942	92 Rue des Marins Cholon Vietnam	F	(M)	Wife
2.	THONG-KINH-SON	Nov 30, 1967	VINH-LONG, VIET-NAM	M	(S)	Son
3.	THONG-THIEN-VAN	Oct. 5, 1969	LONG CHAU VINH LONG, VIET-NAM	F	(S)	daughter
4.	THONG-KINH-THACH	Oct. 27 1971	LONG-CHAU VINH, LONG, VIET-NAM	M	(S)	Son.

C. Relatives outside Vietnam =

1. Closest relatives in the U.S. =

a. Name = Mrs. LEE-MUOI (LUONG-MUOI).

b. Relationship = My mother-in-law

c. Address = LA CA 90031 USA.

d. Date relatives arrival in the U.S. = Sept. 1982.

2. Closest relatives in other foreign country =

a. Name = Miss THONG-MAN-MINH and Miss THONG-THUC-NHI.

b. Relationship = My daughter.

c. Address = Refugee Camp in Indonesia, PG # 123021
Boat # TA 0163 TS, Bai # 6, Room 2, ZONE A, PULAU GALANG II, INDONESIA.

d. Date relatives arrival = April 30, 1985

D. Complete family listing = (living / dead)

1. Father = THONG-CUN-SANG (dead)

2. Mother = PHONG-LIEN-PHONG (living)

3. Spouse = Wife, LUONG-NGOC-TRAN (living)

4. Former spouse: (if any) = No.

5. Children =

CHỨNG CHỈ EF

급 — 증



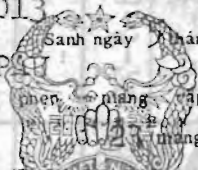
Số F0.3758

Địa chỉ KBC. 3013

Họ và Tên

THONG-SENN-PAN

Được



Sinh ngày tháng 5 năm 1936

tháng năm 1970

Tổng cuộc

TAE KWON DO ĐẠI HAN

tại VN

주 법 한 국 태 권 도 연 회

Chu Tịch

LEE

SAE

HO

회 장

이

세

호

NHỮNG ĐIỀU TÂM-NIỆM CỦA VÕ-SINH TAE KWON-DO :

- Chúng ta sẽ là đồ-dè của công-bằng, của tin-lương, của tư-trang và của TAEKWON-DO ngày giữa chúng ta.
- Chúng ta sẽ là nòng-cột vững chắc của xứ-sở chúng ta do sự kiên nhẫn và tự kiểm chế.
- Chúng ta sẽ là người bảo-vệ kẻ yếu và duy-trì liết sức lễ-đạo, danh-dự, tình huynh-đệ và sự tương trợ lẫn nhau.
- Chúng ta sẽ là những chiến-sĩ thiết tho, chỉ rừ dưng và TAEKWON-DO khi nào cần thiết để tự vệ chính đáng mà thôi.

CẤP

Cấp	Ngày tháng Cấp	Chứng nhân
Ngày Bắt đầu		
6	23-5-70	CPT Young Moon Giel
4	25-8-70	Young Moon Giel.

Tôi hiểu rằng

1. Thẻ này không thể

chuyển nhượng hay cho

mượn.

2. Khi tôi mất thẻ này,

tôi phải xin tại cấp

qua võ sở của tôi.

Date Feb 20, 1986

A. Basic Identification data

1. Name - THONG-SANH-PAD, Sex = Male

2. Other names -

3. Date / place of birth - May 5, 1936 at VAN-HOA district, HAI-NIN province, North Vietnam

4. Resident address - Household census book # 108 LO-REN street VINH-LONG chief town, CUU-LONG province VIET-NAM

5. Mailing address - N° 108, LO-REN, VINH-LONG, CUU-LONG VIET-NA

6. Current occupation - teacher

B. Relatives accompanying me:

#	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	US	Relationship
1.	LUONG-NGOC-TRAN	May 21, 1942	92 Rue des Mame, Cholon Vietnam	F	(M)	Wife
2.	THONG-KINH-SON	Nov 30, 1967	VINH-LONG VIET-NAM	M	(S)	Son
3.	THONG-THIEN-VAN	Oct. 5, 1969	LONG CHAU VINH LONG, VIET-NAM	F	(S)	daughter
4.	THONG-KINH-THACH	Oct 27 1971	LONG CHAU VINH LONG, VIET-NAM	M	(S)	Son

C. Relatives outside Vietnam =

1. Closest relatives in the US =

a. Name - Mrs LEE-MUOI (LUONG-MUOI)

b. Relationship - My mother-in-law

c. Address - [redacted] LA CA 90031 USA

d. Date relatives arrival in the US - Sept. 1982

2. Closest relatives in other foreign country =

a. Name - Miss THONG-HAN-MINH and Miss THONG-THU-NGHI

b. Relationship - My daughters

c. Address - Refugee Camp in Indonesia, PG # 12302 Boat # T40163 TS, Box # 6, Room 2, ZONE A, PULAU GALANG II, INDONESIA

d. Date relatives arrival - April 30, 1985

D. Complete family listing = (living / dead)

1. Father - THONG-CUN-SANG (dead)

2. Mother - PHONG-LIEN-PHONG (living)

3. Spouse - Wife, LUONG-NGOC-TRAN (living)

4. Former spouse - (if any) - NO

5. Children -

1. THONG-HAN-MINH, daughter (living)
2. THONG-THUC-NHI, daughter (living)
3. THONG-KINH-SON, Son (living)
4. THONG-THIEN-VAN, daughter (living)
5. THONG-KINH-THACH, Son (living)

6. Siblings =

THONG-LAM-PHONG, my sister (living)

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse =

1. Name of person serving = THONG-SENH-PAU
2. Dates = from Jan 1st 1952 to April 30, 1975
3. Last Rank = Captain, Serial Number = 561302191
4. Military Unit = 54th AMMO GROUP, 4 CORPS
(LIEN-DOAN 54 DAN DUOC)

5. Name of supervisor = Lt Col. NGUYEN-VAN-AI

6. Reason for separation = The South Vietnam was taken over by communist

G. Training outside Vietnam, of you or your spouse =

a, 1. Name of student or trainee = THONG-SENH-PAU

2. School and School address = Engineer Battalion of the Infantry Division in Hawaii USA

3. Dates = From Oct 1958 to Nov 1958

4. Description of courses = Engineer Study Visit Course

5. Who paid for training = US

b, 1. Name of student or trainee = THONG-SENH-PAU

2. School and School Address = Engineer School at Fort Belvoir Virginia USA

3. Dates = From Sept 1961 to Dec 1961

4. Description of courses = Officer Engineer Equipment Course

5. Who paid for training = US

H. Re-education of you or your spouse =

1. Name of person in Re-education = THONG-SENH-PAU

2. Time in Reeducation = From April 30, 1975 to Jan 1st, 1978

3. Still in reeducation = No

I. Any addition remarks =

1. Since 1963, I have sent you 7 ODP applications.
I received 2 receipts information from your ODP office

1. THONG-HAN-MINH, daughter (living)
2. THONG-THUC-NGHI, daughter (living)
3. THONG-KINH-SON, Son (living)
4. THONG-THIEN-VAN, daughter (living)
5. THONG-KINH-THACH, Son (living)
6. Siblings =

THONG-LAM-PHONG, my sister (living)

F. Service with GUN or RVNAF by you or your spouse =

1. Name of person serving = THONG-SENH-PAU
2. Dates = from Jan. 1st 1952 to April 30, 1975
3. Last Rank = Captain, Serial Number = 561302191
4. Military Unit = 54th ARMO GROUP, 4 CORPS
(LIEN-DOAN 54 DAN DUOC)

5. Name of supervisor = Lt Col. NGUYEN-VAN-AI

6. Reason for separation = The South Vietnam was taken over by communist

G. Training outside Vietnam, of you or your spouse =

- a, 1. Name of student or trainee = THONG-SENH-PAU
2. School and School address = Engineer Battalion of the Infantry Division in Hawaii USA
3. Dates = From Oct. 1958 to Nov. 1958
4. Description of courses = Engineer Study Visit Course
5. Who paid for training = US

- b, 1. name of student or trainee = THONG-SENH-PAU
2. School and School Address = Engineer School at Fort Belvoir Virginia USA
3. Dates = From Sept. 1961 to Dec. 1961
4. Description of courses = Officer Engineer Equipment Course
5. Who paid for training = US

H. Re-education of you or your spouse =

1. Name of person in Re-education = THONG-SENH-PAU
2. Time in Reeducation = From April 30, 1975 to Jan. 1st, 1978
3. Still in reeducation = no

I. Any addition remarks ? =

1. Since 1963, I have sent you 7 ODP applications. I received 2 receipts information from your ODP office

No 992 July 10, 1963 and No 246 Jan 21, 1984, but
No further reply. Please refer my two former applications
if necessary. (Please, see the two copies of receipt attached)

2 The fact is that because my O.P.P. applications had been not considered
in time, my two daughters risked their lives to leave Vietnam,
in spite of dangers. Now they have been staying in Indonesia
Refugee Camps. Refugee Camp's office - Mrs. THONG-HANH-MINH
PO # 123021 ACNS 1 J VA MAXWELL ROAD P.O. BOX 3430
Singapore 9054

3 I was born in North Vietnam and was a North Vietnam refugee
I and my parents migrated from North to South Vietnam in the
time of North-South Vietnam separation in 1954.

4 My brother in law is Mr. LEE-QUOC; other name LUONG-
TO-HA, residing at [redacted] LA CA
90031 USA. But we must tell the truth that we have not
been in good terms since long time. So we could hardly
get some favourable feelings from them to my family about
the matter of my O.P.P. affair.

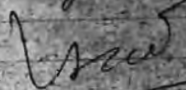
5 For My background, please contact with Mr. CHAN-
QUANG-LE (ARVN Captain) [redacted] LA CA
LONG-BEACH, CA 90802 USA

6 As for my present Household Census Book, I don't
have it yet, but I will send it to you in a near future.

7 All my papers concerning my 23 years military
service are lost, except the papers listed as follows.

Signature

Date - February 20, 1986



THONG-SEN-HAU

I Please, list here all documents to this questionnaires.

- 5 copies of birth certificate of my family
- 1 copy of my marriage certificate
- 1 copy of my wife's old Vietnamese ID Card
- 2 copies of Vietnamese ID Card
- 5 photographs of each person
- 2 copies of receipt information from O.P.P. office
- My military service documents =

Application for classification as refugees.
To = The director, the Orderly Departure Program Office,
131, Soi-TIEN-SIANG, South Sathon Tai Road
Bangkok 10120, THAILAND.
Subj = Request for immigration to the United States of
America under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

- 1- I, the undersigned = THONG-SENH-PAU
- 2- Regimental number = SN = 56 / 302191
- 3- Date and country of birth = May 5, 1936 at VAN-HOA district
HAI-NINH province, north Viet-Nam.
- 4- Nationality = Vietnamese, 5- Religion = Buddhism.
- 6- Sex = male, 7- Family Status = Married and 5 children.
- 8- Home Address = Household Census book # 168 LO-KEN street
VINH-LONG chief town, CYN-LONG province Vietnam.
- 9- Military Education = The 3rd FIELD DIVISION INSTRUCTION
CENTER in LYONG-SON, BINH-THUAN province in 1955,
Peloton 3, Aspirant course, Division command - colonel
VONG-A-SANG.
- 10- job title / grade = Captain, Finance Officer.
- 11- Armed Forces branch of service = Finance and Administration.
- 12- Unit = The 54th ARMY GROUP (LIEN-DEAN 54 DAN DUC.)
- 13- Place worked = CAN-THO province.
- 14- Civilian Education = High School.
- 15- Civilian occupation = Teacher.
- 16- Travel / education outside Vietnam =
a, Engineer Study visit course at the Engineer Battalion of
Infantry Division, Hawaii from October 1958 to November
1958.
b, Engineer Equipment Course at Engineer School, Fort Belvoir
Virginia USA from September 1961 to December 1961.
- 17- US closest relatives = My mother in Law Mrs. LEE-MUOI
(DUONG-MUOI) LA CA 90031 USA.
- 18- US acquaintance = Mr. CHAN QUANG LE
LONG BEACH, CA 90502 USA.
- 19- After April 30, 1975 spent in Reeducation = 2 years, 9 months.
Released from NAM CANH CAMP on Jan./month, 1st day,
1978 / years.
- 20- Reference = Due to the difficulty of my situation and based on the
authority of your organization and the spirit of the humanitarian
act - I wish to request your assistance and your intervention
with the Government of the Socialist Republic of Vietnam.

in order that I and my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list =

Full name	Sex	Year of birth	Married	Relationship	Address
1- LUONG-NGOC-TRAN	F.	May 24, 1942	yes	wife	Nº 108, LC-REN
2- THONG-KINH-SEN	M.	Nov. 30, 1967	no	Son	LC-REN
3- THONG-THIEN-VAN	F.	Oct. 5, 1969	no	daughter	VINH-LONG
4- THONG-KINH-THACH	M.	Oct. 27, 1971	no	Son	CUU-LONG, VIET-NAM

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.

Enclosures =

Respectfully and thankfully yours.

- 5 copies of birth certificate of my family
- 1 copy of my marriage certificate
- 1 copy of my wife's old Vietnamese ID Card.
- 2 copies of Vietnamese ID Card.
- 5 photographs of each person
- 2 copies of receipt information from ODP office.
- 1 copy of release certificate
- 2 copies of the money exchange certificate (to authorize me to exchange dollars before leaving Vietnam for the USA).
- 1 copy of non-immigrant application for tourist visa to the Philippines
- 1 copy of my blood testimonial
- 1 copy of my civilian driving license which is passed from my military license (it could show my identification and my military profession)
- * 1 copy of my old household census book in 1967
- * 1 copy of Electric-meter fixing fee receipt
- * 1 copy of Electric-meter contract
- * 1 copy of my TAE-KWON-DO training certificate (The 4 copies will sign = * show my rank = Captain, my military address = KBE 3013 and my military profession).
- All my other military service documents are lost, except the documents above.

THONG-SENH-PAU.
Vinh Long, Feb. 20, 1986.

Mailing address =
Mr. THONG-SENH-PAU.
Nº 108, VINH-LONG,
CUU-LONG, Nº 108,
LC-REN, VIET-NAM.

Application for classification as Refugees.
To = The director, The Orderly Departure Program Office,
131, Soi-TIEN-SIANG, South Sathon Tai Road
Bangkok 10120, THAILAND.

Subj = Request for immigration to the United States of
America under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

- 1- I, the undersigned = THONG-SENH-PAU
- 2- Regimental number = SN = 56 / 302 / 91
- 3- Date and country of birth = May 5, 1936 at VAN-HOA district
HAI-NINH province, north Viet-Nam.
- 4- Nationality = Vietnamese, 5- Religion = Buddhism
- 6- Sex = male, 7- Family Status = Married and 5 children
- 8- Home Address = Household Census book # 168 LO-REN street
VINH-LONG chief town, CUN-LONG province Vietnam
- 9- Military Education = The 3rd FIELD DIVISION INSTRUCTION
CENTER in LUONG-SON, BINH-THUAN province in 1955,
Peloton 3, Aspirant course, Division commander, colonel
VONG-A-SANG.
- 10- job title / grade = Captain, Finance Officer
- 11- Armed Forces branch of Service = Finance and Administration
- 12- Unit = The 54th AMMO GROUP (LIÊN-ĐOÀN 54 ĐẠN DƯỢC)
- 13- Place worked = CAN-THO province
- 14- Civilian Education = High School
- 15- Civilian occupation = Teacher
- 16- Travel / education outside Vietnam =
 - a, Engineer Study Visit course at the Engineer Battalion of
Infantry Division in Hawaii from October 1958 to November
1958.
 - b, Engineer Equipment Course at Engineer School, Fort Belvoir
Virginia USA from September 1961 to December 1961.
- 17- US closest relatives = My mother in law Mrs. LEE-MUOI
(LHONG MUOI) [REDACTED] LA CA 90031 USA
- 18- US acquaintance = Mr. CHAN QUANG LE [REDACTED]
[REDACTED] LONG BEACH, CA 90802 USA.
- 19- After April 30, 1975 spent in Reeducation = 2 years, 9 months.
Released from NAM CANH CAMP on Jan./month, 1st/day,
1978 / years.
- 20- Reference = Due to the difficulty of my situation and based on the
authority of your organization and the spirit of the humanitarian
act - I wish to request your assistance and your intervention
with the Government of the Socialist Republic of Vietnam

in order that I and my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list =

Full name	Sex	year of birth	Married	Relationship	Address.
1- LWONG-NGOC-TRAN	F.	May 21, 1942	yes	wife	Nº 108
2- THONG-KINH-SON	M.	Nov. 30, 1967	NO	Son	LO-REN
3- THONG-THIEN-VAN	F.	Oct. 5, 1969	NO	daughter	VINH-LONG
4- THONG-KINH-THACH	M.	Oct. 27, 1971	NO	Son	CUI-LONG VIET-NAM

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.

Enclosures =

Respectfully and thankfully yours,

[Signature]

THONG-SENH-PAU.

Vinh Long, Feb. 20, 1986.

Mailing address -

Mr. THONG-SENH-PAU.

Nº 108, VINH-LONG,

CUI-LONG, Nº 108

LO-REN, VIET-NAM.

- 5 copies of birth certificate of my family.
 - 1 copy of my marriage certificate.
 - 1 copy of my wife's old Vietnamese ID Card.
 - 2 copies of Vietnamese ID Card.
 - 5 photographs of each person.
 - 2 copies of receipt information from ODP Office.
 - 1 copy of release certificate.
 - 2 copies of the money exchange certificate (to authorize me to exchange Dollars before leaving Vietnam for the USA).
 - 1 copy of non-immigrant application for passport visa to the Philippines.
 - 1 copy of my blood testimonial.
 - 1 copy of my civil car driving licence which is passed from my military licence (It could show my identification and my military profession).
 - * 1 copy of my old household census book in 1967.
 - * 1 copy of Electric-meter fixing fee receipt.
 - * 1 copy of Electric-meter contract.
 - * 1 copy of my TAE-KWON-DO trainee certificate.
- (The 4 copies with sign = * show my rank = Captain, my military address = KBC 3013 and my military profession).
- All my other military service documents are lost, except the documents above.

ND

2/23/76

Bố làm đến hồ sơ này,
Bố 2 đứa con gái trốn đi
đến Indonesia. Bố gửi thư
cho Tòa DS với hồ sơ của Ba
Mô. Tôi chép được báo,
nhiều đó, hồ sơ các giấy
khác có cần thì chép thêm
đến. Vì cần làm SSP cho họ nữa.

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên

Thống Sinh Pâu
u/17186

☒ Card

☒ Thờ bô tục, cảm ơn

☐ Giấy ra trại

☐ Cấp bằng, huy chương

☒ Hồ sơ đầy đủ (Thờ du hồ sơ)

☒ Computer 9/17/87

- Các thứ khác :

☐ Mẫu D

☐ ODP list

☐ Labels

☐ Folder

☐ Hồ sơ cần xerox

☐ Hồ sơ đã chuyển ODP

ngày _____

} ND lo - ND lo
Galang ND lo